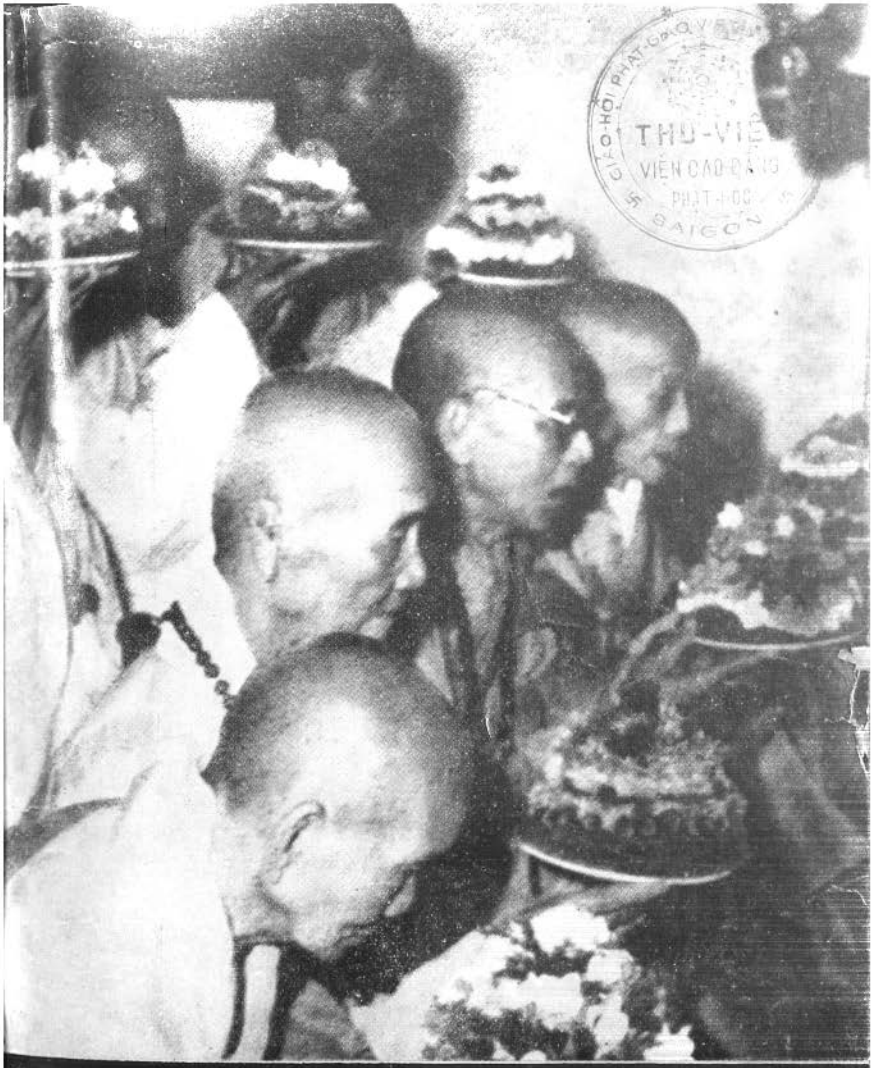

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THƯ-VIỆN
VIỆN CAO ĐẲNG PHẬT HỌC
SAIGON

LIÊN HOA

NGUYỆT SAN

LIÊN-HOA

NGUYỆT SAN

Chủ nhiệm: THÍCH - ĐÔN - HẬU

Tổng Thư-Ký: THÍCH-ĐỨC-TÂM Quản-Lý: THICH-NỮ DIỆU-KHÔNG

Tòa soạn 66 đường Chi - Lăng – Hộp thư 24 Huế

TRONG SỐ NÀY:

Tinh thần đoàn kết của người Phật-tử	*Liên Hoa*
Cảm niệm Phật-đản	*T. H. P. G. V. N.*
Thông bạch	*Hòa-Thượng Hội chủ*
Thế giới hôm nay *(Thơ)*	*Huyền-Không*
Hai mươi lăm thế kỷ nhiệm màu	*Vũ Ngọc-Đĩnh*
Mùa hoa đăng *(Thơ)*	*Từ-Quang*
Nhớ lời hôm trước *(Chuyện ngắn)*	*Thích Nữ Thể-Quán*
Bài thơ chữ Hán	*Bích-Phong*
Diễn văn của ngài chủ-tịch Phật-giáo thế-giới	*Tri-Chơn dịch*
Cừ khôi	*Trần Mạnh-Kha*
Giáng sinh *(Thơ)*	*Thi - Vũ*
Thử nghĩ một nông thôn Phật-giáo	*Nguyễn - Thái*
Ngày vui ấy *(Chuyện ngắn)*	*Cô Hoàng-Thi*
Trăng tròn Ấn-Độ *(Thơ)*	*Vĩnh-An*
Sinh hoạt P.G. Sinh Viên trường Nông lâm Mục	*Tâm-Diễn*
Mách thuốc	*Bác-sĩ Nam-Anh*
Tin tức	
Bìa do Họa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày	

Bìa Liên - Hoa đặc san 2506.

Tâm thành thiện tín thập phương
Chư Tăng thay mặt cúng dường hoa hương

★

Khắp trời ngào ngạt hương bay
Ai không nô nức mừng ngày Đản - sanh

Mua trọn năm mười hai số trả trước
tại Huế 110$00 — Các Tỉnh 120$00

Các Tỉnh Mỗi số 11$00 **Tại Huế 10$00**

TINH THẦN ĐOÀN KẾT CỦA NGƯỜI PHẬT - TỬ

LIÊN HOA

HIỆN chúng ta đang đứng trước một sự-kiện để thử thách tinh-thần đoàn kết của người Phật-tử: đó là việc đổi ngày kỷ-niệm đản-sanh mồng tám tháng tư ra rằm tháng tư. Những lý do về sự thay đổi ấy đã được Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam giải thích trong các Thông-bạch gởi cho các tập đoàn, và ngay trong Liên-Hoa số 3 và số này, cũng có nhiều bài đề cập đến sự cần thiết của việc thay đổi ấy. Trong bài này, chúng tôi tưởng không cần phải lập lại ý nghĩa của sự thay đổi ấy nữa. Chúng tôi muốn bàn đến một khía cạnh khác của vấn đề này: đó là tâm lý, hay sự phản ứng của một số Phật-Giáo đồ Việt-Nam trước sự thay đổi nói trên.

Đối với các tập đoàn trong Tổng-hội Phật-Giáo Việt-Nam, thì sự thay đổi ấy không gây thắc mắc gì, vì vấn đề này đối với Tổng-Hội không mới mẻ gì, mà đã được đề cập đến từ mười năm trước, sau ngày Thượng-Tọa Tố-Liên đi dự Hội-nghị Phật-Giáo Quốc-Tế lần thứ hai ở Colombo về.

Nhưng gần đây trên một vài tờ báo ở Thủ-đô thấy có một vài dư luận không đồng ý thay đổi ngày kỷ niệm Đản-Sanh. Dư luận ấy là của một vài Cư-sĩ hay của đại-diện một vài nhóm Phật-Giáo, ngoài Tổng-Hội. Luận điệu của những ý kiến ấy cũng không có gì mới lạ: không nên thay đổi một cổ-lệ đã có từ hai ngàn năm và nếu thay đổi sẽ gây hoang mang cho một số tín đồ. Những lý lẽ trên không phủ nhận được sự thật là đức Phật đã giáng sanh vào ngày trăng tròn tức là ngày rằm, mà chỉ riêng những lý lẽ thuộc về phương diện tâm lý, tình cảm. Vẫn biết mọi sự thay đổi, dù tốt đẹp bao nhiêu, cũng gây ra những sự nhớ nhung, tiếc nuối đối với cái cũ, nhưng không vì thế mà chúng ta những người Phật-tử luôn luôn tôn trọng và khát-khao đi tìm sự thật, lại nhắm mắt ấp ủ mãi một sự sai lầm? Và lại chúng ta có thể giữ mãi ngày 8/4 trong

lúc hầu hết cả thế giới lấy ngày rằm làm ngày lễ kỷ niệm đản-sanh chăng? Tất nhiên chúng ta không bao giờ muốn đứng lẻ loi, biệt-lập như thế. Có những sự lẻ-loi đáng kính, đó là sự lẻ-loi của những kẻ thiết tha với sự Thật, quyết chí đi theo con đường sáng mình đã tìm ra, mặc dù không ai theo mình. Nhưng cũng có những sự lẻ-loi đáng trách, đó là sự lẻ-loi do lòng tự-ái đặt không phải chỗ gây ra: biết rằng mình sai mà không muốn sửa, vì sợ người ta chê cười, cuối cùng đành chịu phận lẻ-loi, vì mọi người đã bỏ mình mà đi.

Sự đoàn kết của người Phật-tử chân chính không đặt căn bản trên số đông, mà trên sự thật, trên lẽ phải. Ngày nay, giới Phật-Tử Việt-Nam làm lễ kỷ-niệm Đản-sanh vào ngày rằm, không phải vì thấy Phật-Giáo Quốc-Tế tổ chức vào ngày ấy, mà vì nhận thấy rằng ngày ấy mới thật đúng là ngày Phật giáng sanh. Chúng ta đoàn-kết với Phật-tử năm châu vì chúng ta và họ đã gặp gỡ nhau trên một quan-điểm chân-chính, vì tất cả mọi người đều tôn trọng một sự thật một lẽ phải như nhau. Và trước sự thật ấy, trước lẽ phải ấy, chúng ta đã mạnh dạng gạt ra tất cả lòng tự-ái, tất cả những tình-cảm tiếc nuối đối với một cổ-lệ gần hai ngàn năm.

Trong khi thay đổi, chúng ta không khỏi đau lòng vì tình hoài-cổ, nhưng chúng ta không thể làm cách nào khác được. Sự thật, không thể che dấu được. Dù bây giờ chúng ta có nhắm mắt đi theo lệ cũ thì ngày mai thế hệ sau chúng ta cũng sẽ làm cái công việc thay đổi ấy. Và lúc bấy giờ, chúng ta không khỏi mang tiếng là ngoan cố.

Rất tiếc trong sự thay đổi ngày lễ kỷ-niệm này, một vài nhóm ngoài Tổng-Hội đã không đồng ý và vẫn giữ lại ngày cũ. Nhưng nghĩ lại cho kỹ, thì cũng không đáng buồn, vì từ xưa đến nay trong lịch-sử loài người chưa có một việc gì dù đẹp, hay xấu xa bao nhiêu, mà được toàn thể mọi người tán thành hay phản đối. Chúng ta hãy thành thật tự vấn lương-tâm xem chúng ta làm như thế có đáng với lẽ phải không. Và những người phản đối chúng ta cũng tự tìm xem vì những động-lực gì đã thúc đẩy họ làm như thế. Nếu chúng ta thành thật nhận thấy rằng chúng ta đã hành động một cách thành tâm thiện chí cho lẽ phải, cho sự thật, thì chúng ta có thể yên tâm và tin-tưởng rằng việc làm của chúng ta sẽ được phần đông tán thành và sẽ thu hoạch được kết quả tốt đẹp.

CẢM NIỆM PHẬT ĐẢN

Hôm nay, rằm tháng tư Nhâm-dần, lần thứ nhất lễ Kỷ-niệm ngày giáng sinh của đấng Giáo-chủ đạo Từ-bi được nhất tề cử hành khắp thế-giới.

Chúng ta phải thành thật tri ân Hội Phật-giáo Thế-giới đã có sáng kiến thống nhất Ngày-Ánh-Sáng.

Từ đây, quang cảnh tưng bừng của ngày Mồng 8 tháng tư cựu lệ sẽ được thay thế bằng quang cảnh phải được huy hoàng nhiều hơn của ngày Rằm. để chứng tỏ bước tiến không ngừng của Phật-giáo Việt-nam.

Tuy nhiên, Mồng 8 tháng tư vẫn còn là ngày thiêng liêng đối với chúng ta.

Nếu kể từ nay, ngày Rằm là ngày thống nhất Kỷ-niệm của Phật-tử năm châu, bất phân tông phái, ngày mồng 8 sẽ mãi mãi với non sông là ngày thống nhất của toàn thể Phật-tử Việt-Nam thiết tha với sự tồn vong của mối đạo cổ truyền đã từng góp sức khá nhiều vào công cuộc kiến thiết nước nhà và xây dựng văn-hóa cho dân-tộc.

Vậy ngày mồng 8 vẫn bất diệt trong tâm hồn chúng ta, song song với ngày Rằm đoàn kết.

★

Đoàn kết, Phật-tử bốn biển một nhà! Đó phải là khẩu hiệu của ngày lễ Phật-Đản năm nay.

Nhưng đoàn kết chưa phải là đặc điểm duy nhất của cuộc lễ, vì còn một đặc điểm nữa là hoàn cảnh trong đó chúng ta đón mừng sự xuất thế của đấng Đại từ Đại - bi.

Trải gần hai nghìn năm lịch sử, có lẽ không năm nào mà ý nghĩa lễ Đản-sinh sinh được thâm thúy như năm nay.

Chỉ trong những cơn khốn cực kỳ cùng, con người mới cảm thấy hoặc xác nhận sự cần thiết của Từ - bi và Từ-bi cũng chỉ hiện thân khi nào có cảnh khốn cực.

Thật vậy, nếu chúng sanh không đau khổ, chắc chắn Phật không xuất thế.

Dòm quanh trên Thế - giới, chưa hề thấy nước nào phải chịu nạn bom súng triền miên ngót hai mươi năm trời như tổ-quốc Việt-Nam chúng ta. Đen tối, thê lương của ngày qua, đã đành, đến như trông về tương lai thì, hỡi ôi! chưa thấy một tia sáng nào báo hiệu đêm dài sắp chấm dứt.

Chẳng những thế, khắp chân trời, từ đông sang tây, mây đen đùn đùn, gió vun vút thổi, mang theo những tiếng đe dọa hãi hùng của một cuộc tương tàn tương sát vị tằng hữu trong lịch sử loài người.

Trên khắp mặt đất, những nhà ưu thời mẫn thế, những bậc từ tâm trí huệ, đã kêu gào hòa bình lạc giọng, đã van xin cầu khẩn cho sự an toàn chung, nhưng họ đã đi từ thất vọng này đến thất vọng khác trước bước tiến khổng lồ của nguy cơ.

Người trí thường bảo: Không có bài toán nào là không có giải pháp.

Đúng thế, nhưng tìm giải pháp đó ở đâu? Trong chánh trị ư? Biết bao cuộc hội nghị quốc tế đã thất bại cay chua! Trong khoa học ư? Khoa học chỉ biết đổ dầu trên ngọn lửa đỏ! Trong tôn giáo? Họa may...

Nhưng tôn giáo nào?

Muôn miệng một lời — những miệng rất uy quyền, rất vô tư, bất vụ lợi, — đã trả lời: Tôn giáo nào bất hiếu chiến, giải mà không kết, đem Từ - bi nhẫn nhục mà đối đãi với ác độc hận thù.

Họ thấy đúng và họ đã từng ca ngợi Phật - giáo là «Lực lượng hòa bình».

Lực lượng hòa bình vì tinh thần người Phật-tử được un đúc trong từ bi và nhẫn nhục. Lấy oán trả oán, làm sao hết oán? Mình không thương người, người không thương mình là lẽ cố nhiên.

Xâu xé đâu ra? Từ lòng con người! Tang tóc đổ vỡ từ đâu mà đến? Từ lòng con người! «*Họa phúc do nhân cánh vấn thùy*» là vậy.

Đống lửa chiến tranh, to như Thái - sơn, đã do con người góp củi nhóm thành, thì cũng phải do con người mà lửa kia hết nhóm.

Đến đây chúng ta đã thấy cái thâm thúy của ngày Phật Đản.

Thâm thúy ở chỗ, hơn bao giờ hết, cái bản hoài xuất thế độ sinh của Phật được chứng minh một cách hùng hồn. Độ sinh bằng cách chỉ cho con người thấy rõ vinh hư tiêu trưởng đều do con người tạo ra. Đời sống của con người như thế nào, thế giới của con người an lạc hay không, đều tùy con người.

Mặc tình cho ai đem củi thêm vào đống lửa, là Phật tử, chúng ta chẳng những không thêm mà còn phải rút ra những cành khô mà lắm lúc điên cuồng, tham giận, chúng ta đã lỡ tay ném vào đó.

Đồng thời nên cổ xúy cho mọi người cùng giữ một thái độ như chúng ta.

Thống ngự vật chất tuy khó mà dễ, bằng chứng là con người càng thắng không gian và thời gian, nhưng chế ngự bản tâm mới thiên nan vạn nan. Con người mà hỏng là tại tâm phóng túng, là tại con người hướng ngoại mà không cầu trong. Mà con người đã hỏng thì cái gia đình của con người là nhân-loại phải hỏng theo.

Vậy hôm nay, kỷ niệm ngày Đản sinh của đấng Cha lành, chúng ta phải tâm niệm gương Đại-từ Đại-bi của Ngài một cách hết sức thiết tha, hơn mọi năm trước, để gây cho được một tiếng vang sâu rộng trong lòng ta, hầu lấy đó làm nguồn cho tất cả những tác động lợi ích và hòa khí của chúng ta.

Vạn vật đồng nhất thể, tiếng vang ở lòng ta sẽ lan rộng cùng vũ trụ vô biên và theo luật đồng thanh tương ứng, sẽ dẫn những tiếng vang khác trên thế-giới, tạo thành một ý chí hòa bình cương nghị, đủ sức thối lui những tà khí nhiễu nhương.

Đó là «y giáo phụng hành», đó là lối kỷ niệm và trả ân Từ-Phụ hay nhất, ý nghĩa nhất.

Tổng - Hội Phật - Giáo Việt - Nam

THÔNG - BẠCH

Của Hòa-Thượng Thích Tịnh-Khiết Hội-chủ Tổng-hội Phật-giáo Việt-Nam nhân lễ Kỷ-niệm đệ Thập nhất Chu-niên Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất

Kính gửi các Tập-đoàn trong Tổng-hội và cùng toàn thể Phật-giáo-đồ trong nước,

Nhìn chung trên khắp thế-giới, Phật-giáo đã phát triển một cách rõ rệt: từ công cuộc chấn-hưng đạo Phật Á-Đông đến những sự nghiên-cứu giáo-lý của Tây-phương, đã tạo nên một phong trào học Phật sâu rộng. Trong các hội nghị Phật-giáo thế-giới, có đủ màu sắc dân-tộc. Những sự kiện này chứng tỏ rằng Phật-giáo có đủ khả năng thỏa mãn những đòi hỏi của nhân-loại mỗi ngày một tiến. Sự trở về với đạo Phật một cách thiết tha và thành khẩn của những thức giả sau khi say sưa tìm tòi chân-lý trong những triết học, tôn-giáo khác, đặt lại cho chúng ta một niềm tin: một nền đạo học siêu-việt và thực dụng như Phật-giáo phải là nơi duy nhất để con người có thể tìm đường lối giải-thoát. Nhất là trong lúc mà toàn-thể nhân-loại đang sống trong hoàn-cảnh bất an trong một tình trạng báo-động thường-trực: trong lúc mà thân phận con người trở nên bi đát, thì Phật-giáo hiện ra như một cứu tinh.

Đã đến lúc, nhân-loại cảm nhận được rằng chỉ có Phật-giáo với hơn hai nghìn năm truyền-bá Đông Tây mà không đổ một giọt máu nào, mới có đủ uy tín đại-diện cho hòa-bình thực-sự để xoa dịu những tranh chấp trầm trọng hiện tại.

Đã đến lúc, với tinh chất diệt Tham lam, Thù hận, Si mê để phát huy tận cùng Từ-bi, Trí-tuệ, Dũng cảm mà nhân-loại tìm thấy ở Phật-giáo, một tôn-giáo duy

nhất có thể đối-diện với khoa-học và hướng-dẫn khoa-học trên đường phục-vụ hạnh-phúc và hòa-bình nhân-loại.

Con người hiện-đại đã lên tiếng đòi hỏi tự-do, bình-đẳng và trách-nhiệm thì hơn ai tất cả, Phật-giáo có thể cung-ứng những đòi hỏi ấy.

Phật-giáo đã được xem như một ngọn hải-đăng trong đêm tối để hướng-dẫn con người kiến tạo một đời sống an lạc vĩnh-viễn.

Riêng với Việt-nam, hơn 18 thế-kỷ, Phật-giáo đã cùng với dân tộc chịu bao nỗi thăng trầm. Điều mà không ai phủ nhận được là sự ăn sâu của Phật-giáo vào phong-tục, vào nếp sống, vào cảm nghĩ, để tạo nên một tinh thần Quốc-gia vững mạnh, bền chặt. Chính tinh thần này đã thúc đẩy Phật-giáo Việt-nam phải thống-nhất lại trước đây 11 năm, giữa lúc mà Quốc-gia bị phân chia, lòng người bị phân tán . . .

Hôm nay, cử-hành lễ Phật-giáo Việt-nam thống-nhất, chúng ta phải nhận thức rõ rệt thực chất của Đạo-Phật, đồng thời ý-thức được sứ-mạng của mình đối với nhân-loại nói chung, đối với con người nói riêng.

Sứ mạng cao cả này đòi hỏi chúng ta phải thống-nhất ý-chí, thống-nhất tư-tưởng và thống-nhất hành-động để bảo vệ Chánh-Pháp trong giai đoạn cực kỳ khó khăn này.

Mười một năm qua, Phật-tử Việt-nam đã chịu đựng quá nhiều thử thách để giữ vững hướng đi của mình; chúng ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa để đưa Phật-giáo đến địa vị xứng đáng của truyền-thống dân-tộc.

Xin nguyện cầu mười-phương Chư Phật chứng-minh và gia-bị cho tấm lòng trung kiên của Phật-tử Việt-Nam.

THẾ GIỚI HÔM NAY

Từ thuở khai thiên tròn thế kỷ
Ngày dài, đêm rộng, tháng năm xa
Thuở xưa binh tướng hơn thi-sĩ
Ca ngợi niềm vui vạn mái nhà

Rồi bỗng giết nhau hằng thế kỷ
Thân tàn ma dại đến hôm nay
Máu chảy, vì con người ích kỷ
Đau thương rút ngắn lại đêm ngày

Nhân loại bây giờ ghê sát khí
Lòng ôm khát vọng đạo hư không
Chu du thiên địa nhìn cho kỹ
Thế giới ngoài kia quá mịt mùng

Hàng xóm hành tinh gieo ánh sáng
Nghìn năm, vài phút vượt đường trần
Vô cùng thế giới đầy lai láng
Phật-Tánh còn nguyên với Pháp-Thân

Năm châu bốn bể nào ai biết
Vũ trụ xoay quanh nhịp thở mình
Mình có, núi sông đều có hết
Đố ai dò được bể tâm linh?

HUYỀN-KHÔNG

Hai mươi lăm
Thế kỷ nhiệm mầu

Kính tặng bác Hai-Vinh
VŨ-NGỌC-ĐĨNH – Saigon

NHÂN-loại có từ lúc nào trên trái đất? — Vấn đề chưa được xác định rõ ràng. Nhưng nhân-loại biết rõ rằng: Hai ngàn năm trăm lẻ sáu năm về trước, ở một phương trời xứ Ấn-độ, có một nhân vật ra đời. Nhân vật ấy đã làm vẻ vang cho lịch sử tư tưởng nhân loại, đẩy cuộc sống nội tâm của nhân loại lên hàng siêu việt giữa muôn vàn sinh vật khác. Nhân vật ấy là Đức Thích-Ca Mâu-Ni.

Nhìn về lịch sử xã hội Ấn-độ thời xa xưa đó với nếp sống hỗn loạn không thiếu cơ cực với những chế độ thái ấp, lãnh chúa, mọi tư tưởng cải tạo xã hội cơ hồ không có cơ hội để trình diện dưới bóng mặt trời, người dân lúc nhúc lê cuộc sống trên chuỗi dài khổ ải, khổ ải cả vật chất lẫn tinh thần. Giữa tình trạng ấy, những môn phái tìm đường giải thoát xuất hiện, với những lối tu khổ hạnh, Bà-la-môn, vẫn không giải thoát được gì cho chính kẻ tu hành cũng như tha nhân. Giàu sang để giảm bớt phần nào khổ cực là tiêu mục vô cùng quan trọng cho cuộc sống. Nhưng, tiền của, hạnh phúc riêng vẫn chưa thể là hạnh phúc trường cữu cho tất cả tha nhân được.

Chính bởi quan niệm ấy mà Thái-tử Tất-Đạt-Đa đã

từ bỏ, từ bỏ tất cả giàu sang phú quý, hạnh phúc riêng để lên đường tìm chân lý vĩnh cữu cho cuộc sống.

Sáu năm khổ hạnh không đem đến kết quả gì ngoài một thân hình tiều tụy làm suy nhược cả trí tuệ, bởi vậy Thái-tử Tất-Đạt-Đa bỏ lối tu khổ hạnh để duy trì thể xác, nuôi dưỡng tinh thần mong có một ngày thấu triệt được tất cả mọi lẽ huyền bí của cuộc đời. Huyền bí ấy, Thái-tử Tất-Đạt-Đa nghiệm thấy nó mở đầu bằng một động cơ thúc đẩy cực kỳ mạnh mẽ, nó có ma lực thu hút mọi hành động thế nhân, tạo nên chuỗi sinh hoạt vật chất cũng như tinh thần vô cùng chuyển biến dưới muôn vàn khía cạnh thật lạ lùng, tất cả hầu như quay cuồng trong những định luật Sinh-Lão-Bệnh-Tử có bầy-tình (1) làm nền tảng chuyển biến, vĩnh cữu đầy đọa con người vào vòng khổ ải. Động cơ kỳ lạ ấy là *lòng ham muốn*.

Tìm được khởi điểm của nguyên nhân, thì chân-lý diệt dục dần dần sáng tỏ. Ý thức được hệ điểm ấy, xây dựng được cả một hệ thống tư tưởng siêu việt nhằm giải thoát cho con người, Thái-tử Tất-Đạt-Đa đã đi đến được chót điểm của giải thoát. Nhưng, quan niệm giải thoát cũng không phải vì diệt dục mà có thể khiến cho con người bị rơi vào tình trạng hoàn toàn tĩnh, nghĩa là không hoạt động, nghĩa là chết. Trái lại, tới chót độ của chính giác để giải thoát, con người lại đi vào một nhân sinh quan khác hẳn, nhân sinh quan ấy là nhân sinh tĩnh-tâm, kiềm chế dục vọng, tất cả được đặt căn bản trên quan niệm vô thường của vạn vật, bình tĩnh trước mọi cám dỗ có ma lực thúc đẩy hành động và gây oan nghiệt. Nhân

(1) Thất-tình : hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục : mừng, giận, buồn vui yêu, ghét, muốn.

sinh quan giải thoát phải hoạt động cho chính bản thân rồi hành động cho tha nhân, tất cả dìu nhau đi trên con đường vị-tha bác-ái. Tới đây, cuộc sống không phải vì thế mà kém quyến rũ; trái lại, mọi dục vọng lúc này đã vượt hẳn lên chỗ thanh cao và có một căn bản tư thức sáng tỏ nâng đỡ, nó tạo cho cuộc sống một quang cảnh an vui hoàn toàn trong thương yêu.

Tư tưởng tuyệt vời của Đức Phật trải qua hai ngàn năm trăm lẻ sáu năm vẫn luôn luôn được người đời trọng vọng. Nhân loại trên khắp quả địa cầu; từ miền Tây-tạng khô cằn và nghèo nàn đến chốn văn minh hoa lệ Mỹ-châu, từ miền Tây-bá-lợi-Á lạnh lẽo xuống miền Nam nóng bức, từ những đô thị vật chất văn minh sang những xứ âm-u lạc hậu, tư tưởng của Phật bao la như bầu không-khí bao trùm tất cả, tư tưởng ấy tuy vậy cũng có biến đổi đôi chút với trình độ địa phương, nhưng căn bản của nó luôn luôn vẫn là một.

Cho tới ngày nay, nhân loại đang rẫy rụa trong những lý thuyết nhằm cải tạo xã-hội, tư tưởng nhân loại chưa lúc nào lại bị đảo lộn bằng lúc này. Có lý thuyết bị đào thải thì lý thuyết khác lại ra đời, thay thế nhau mà đưa nhân loại vào lò thí nghiệm tràn đầy những oan khổ. Lý thuyết nào cũng không dấu nổi tính cách vị kỷ của nó, chính vì thế mà nhân loại khổ. Nhưng, với triết thuyết của Đức Phật, có bao giờ nhân loại thấy vì triết thuyết ấy mà con người bị đau khổ chưa? Có thời đại nào đã làm cho triết thuyết ấy bị tan rã, dù rằng chỉ tan rã phần nào? Trái lại, triết thuyết của Phật mỗi ngày một được nhân loại tìm đến. Tư tưởng siêu việt của Đức Phật hầu như tràn ngập trong không khí, trải qua mọi khoảng không

gian và thời gian vẫn mạnh mẽ tồn tại và đợi cơ hội giải thoát con người khỏi oan khổ.

Hai ngàn năm trăm lẻ sáu lần Phật-tử kỷ niệm đấng Giải-thoát ra đời. Tin-tưởng vô biên của Phật-tử, cũng như của toàn thể nhân-loại, vào lòng bác-ái bao la không gợn chút nào vị kỷ của đức Phật, càng ngày càng mạnh mẽ giữa những trào lưu hỗn loạn của thế giới hiện nay. Oán cừu, hận thù, đau khổ chỉ có thể dịu được nếu ánh sáng của bác-ái, vị tha xuất hiện. Nhưng oán cừu, hận thù và đau khổ vẫn hằng có và vẫn tiếp tục có từ ngày đức Phật ra đời, như vậy thì bác-ái vị tha của Phật không có ảnh-hưởng gì chăng? Không phải thế! Con người mê man đi trong dục vọng quên lãng mọi tôn trọng an toàn của tha nhân, dục vọng ấy bừng bừng cháy, nhưng rồi hoặc vụt tắt ngầm hoặc lần hồi bị đào thải, nhường chỗ cho oán cừu, hận thù và đau khổ hiện ra với sức mạnh ghê gớm của nó. Giữa lúc ấy, Phật pháp vẫn đều đều và lặng lẽ len vào tâm tư con người, đến với con người trong mọi hoàn cảnh, giác ngộ con người từng chặng, và vĩnh cữu không bao giờ bị đào-thải. Sự-kiện càng ngày càng lớn mạnh của đạo Phật trên hoàn-vũ, đánh đổ được nhận-định đả-kích tính cách vô ích của đạo Phật trong nếp sống tâm tư và vật-chất thường ngày của con người. Một triết thuyết bị đào-thải, một chủ nghĩa tàn vong, tất cả vì tính cánh nhất thời của nó. Nhưng, triết-thuyết nhà Phật trải qua cả một khoảng thời gian dài dằng dặc vẫn được những khoảng không-gian khác biệt tôn thờ, thì tất nhiên giá trị của nó hẳn đã được minh định. Vượt hẳn lên trên một lý thuyết, một chủ nghĩa, đạo Phật — hay tư tưởng Phật — đã như một cứu cánh cuối cùng cho hạnh-phúc

nhân-loại có những khả năng tân tiến khoa-học hỗ trợ trong chính nghĩa. Thiếu một đức tin, thiếu một tư-tưởng tuyệt đối bác ái vị-tha của nhà Phật, thì mọi khả năng khoa-học vĩ-đại hiện thời và mai-hậu chỉ có thể tiếp tay cho những chủ-nghĩa mang nặng tính cách nhất thời và vị kỷ để tàn phá nhân loại, đẩy nhân loại vào bóng đêm hãi hùng của trầm luân.

Nhiệm mầu của cứu cánh cuối cùng ấy vẫn được nhân loại gìn giữ suốt 25 thế kỷ. Hai mươi lăm thế kỷ có dư, nhân loại kỷ niệm ngày Phật ra đời. Cái « có » tạm thời của Phật ngày xưa đã tiêu tan thành cát bụi, nhưng con đường đi đến cõi bình an tuyệt đối của Phật muôn năm vẫn tồn tại. Linh hồn nhà Phật, thoát khỏi cái thể xác tạm bợ sinh tồn, đang còn và sẽ còn mãi mãi với nhân loại. Nhân-loại tưng bừng kỷ niệm ngày Phật ra đời, tức là tưng bừng đón nhận giáo-lý ngàn đời không hoen-ố bởi bất cứ một tham vọng nào không đi đúng với Đạo.

Nhân-loại sẽ đi về đâu, nếu không có con sông tư-tưởng bác-ái vị-tha của đức Phật tưới dịu những mảnh tư-tưởng khô cằn đầy ham muốn oan nghiệt? Nhân-loại sẽ đi về đâu, nếu không có niềm tin mãnh liệt vào giáo-lý vạn toàn bác-ái của nhà Phật để chống đỡ cho hạnh phúc nhân-loại trước ham muốn ngập máu lửa đầy tội lỗi chứa chất oán cừu đã trải qua trong nhiều giai-đoạn tư-tưởng của thiểu số nhân-loại, của những chủ-nghĩa tham lam?

Ánh sáng của hai mươi lăm thế-kỷ Phật-pháp nhiệm-mầu, mỗi lúc đang rực rỡ thêm giữa những trào lưu tư-tưởng thời đại mỗi lúc một tăng phần mãnh liệt tham lam.

Hơn hai mươi lăm thế kỷ, nhân-loại kế kiếp nhau bằng nhiều thế-hệ ra đời để kỷ niệm ngày Phật giáng thế đem con đường giải-thoát đến cho nhân-loại.

Hơn hai mươi lăm thế kỷ, lớp lớp nhân loại kế tiếp nhau xuất hiện rồi tàn vong; nhưng mỗi thế hệ, con người đều có thể hoan hỷ mà nói lên được rằng: *«Phật ở trong ta, và Phật ở ngoài ta»*. Bác-ái của nhà Phật không phân biệt thân với thù mà chỉ cần biết rằng mỗi con người đều có những sự khổ, sự khổ ấy cần phải được tiêu diệt, con người ấy cần phải được giác ngộ và được giải thoát Vĩ đại thay! Cao đẹp thay! là tư tưởng nhà Phật! Hai mươi lăm thế kỷ nhiệm mầu với chân-lý nhà Phật đã làm cho nhân loại được hưởng những an bình trong tâm tư giữa những oan khổ của cuộc đời.

Kỷ niệm ngày Phật-đản, không riêng gì Phật-tử mà toàn thể nhân loại đang lắng đọng tâm tư, gạt bỏ mọi phiền não để hòa đồng với cái diệu pháp cứu khổ của Phật là lòng vị tha bác ái vô biên. Với sự kiện ấy, hai mươi lăm thế kỷ có dư, Phật-pháp nhiệm mầu sẽ đi sâu hơn nữa vào đức tin nhân loại để kéo nhân loại ra khỏi vòng đen tối.

Tiếng chuông chùa ngày Phật đản sẽ làm công việc nối tiếp nhân loại hiện sinh với ngày Phật ra đời hai ngàn năm trăm lẻ sáu năm về trước ở Ấn-độ. Tin yêu muôn đời sẽ ràng buộc con người với nhau trong bác-ái vị tha vô biên của Đức Phật. Chân-lý vĩnh cữu cho cuộc sống được giải thoát của nhà Phật hàng năm vẫn chói sáng trong ngày kỷ niệm Phật-đản.

MÙA HOA ĐĂNG

« Trăng sáng sau khi trời mới tạnh
Hiên ngoài thoang thoảng gió hương đưa
Tiếng chuông ngân ngợi trong đêm vắng
Thử hỏi hồn ai đã tỉnh chưa ?

THÍCH - MẬT - THỂ

Của Từ - Quang

Cây lá xanh xanh
Xanh mầu vạn - cổ
Trời siêu Đất độ
Ý thiện, Tâm thành!
Đường đời xuôi ngược lanh - quanh,
Đèo lên ướt trán xuống ghềnh trơn chân.
Trớ trêu dâu bể xoay vần,
Sơ-nguyên lạc hướng bâng khuâng dòng đời..
Dập - dồn mưa nắng đầy vơi,
Đường về lối thỏ nghe lời hoang - liêu
Một sớm chiều
Tình yêu dang - dở
Hận - trường - ca vướng nợ trần-ai
Canh gà giục-giã đêm dài,
Một lần hai lữa nay mai muộn - màng
Lạnh - lùng len - lén thời gian.
Nhuốm bao đầu bạc, điêu tàn tháng năm!
Kiếp con tằm
Ruột bao năm rút kén!
Dệt gấm đời hò-hẹn về đâu?
Thăng trầm qua mấy nhịp cầu
Nhân-sinh vất-vưởng chiêm bao nhọc-nhằn!
Đây mùa trăng
Hoa Đăng mở hội
Đón Một Đời về với trần gian.
Bao năm điêu - đứng cơ - hàn
Phút bừng Tỉnh - Ngộ từ - quang độ đời!

NHỚ LỜI NĂM TRƯỚC

Chuyện ngắn của THÍCH - NỮ THỂ-QUÁN

HÔM ấy, tôi về hầu thân mẫu tôi, thì vừa gặp người sửa soạn đi.

Tôi hỏi: bầm mạ sắp đi mô?

— Mạ tính đi thăm chị A, tội nghiệp chị ấy điên mấy tháng nay.

— Tôi hỗi ôi:

— Sao chị điên bầm mạ?

— Nghe đâu anh ấy có hầu có hạ chi, rồi phụ rẫy thế nào đó, tức mình chị ta phát điên, tội nghiệp hai đứa con còn dại quá, bà cụ thì già được một mình chị ấy... rồi mẹ tôi tiếp: hay Sư-cô đi với mạ đến thăm chị một chút.

Vâng lời, tôi lên xe đi hầu mẹ tôi đến nhà chị A, vừa tới cổng ngoài đã nghe vang vảng tiếng chị ta ngâm nga: anh ơi! ngoài nội uyên kia cùng chấp cánh, trên yên yến nọ chẳng lìa đôi, tung mây kết bạn ngang trời, nghĩ chim ríu rít, thương người lẻ-loi (giọt lệ thu)

Biết có khách, bà cụ thân mẫu chị, chừng ngoài 70 tuổi mặt mày hốc hác tóc bạc phơ, thấy mẹ tôi, bà cụ mếu máo...

Mẹ tôi hỏi:

Em có bớt chút mô không thưa cụ?

— Dạ không bớt chi cả, khổ quá cụ ơi!... Tiếp đến là một cảnh tượng vô cùng bi đát diễn ra trước mắt tôi.

Trong một căn phòng rộng, chị áo xống xích xoát thân

hình tiều tụy, tóc rối bời, tay cầm một thanh tre dài, chị đứng nơi cửa sổ nhìn ra:

— «Con ơi! cha con bạc nghĩa vô nghì.

Bỏ con bỏ vợ mà đi theo... ngheo... ngheo... ngheo...»

Rồi cứ thế, chị cầm thanh tre đuổi đánh lung lung, đồ đạc đổ loãng choãng.

Ngoài sân ngay cửa sổ, 2 đứa trẻ con chị, một, chừng 4, 5 tuổi, và một độ vài tuổi. Chúng ngồi dưới đất vọc cát, áo xống mặt mày lem hem luốt huốt, thấy mẹ thế nó sợ quá, ôm nhau khóc ré lên, kêu: ngoại ơi ngoại ơi!!

Nhưng may, khi thoạt thấy mẹ tôi, chị để thanh tre xuống bàn:

— Bẩm thím, rồi chị nhìn chăm chăm tôi.

Mẹ tôi hỏi: con có biết ai đây không?

Chị không ngần ngừ:

— Dạ Cô-sư con thím.

— Ừ con thông minh lắm, mẹ tôi khen chị, rồi tiếp: Cô-sư ở chùa nghe con đau, Cô đến thăm con đó. Con tới đây tiếp Cô-sư đi. Mẹ tôi dắc chị đến bên ghế.

Chị nhìn sửng tôi với đôi mắt thất thần, qua một phút, bỗng chị cười ha ha:

— Nì Cô-sư ơi! Cô-sư tu rứa mà đã có thần thông chưa?

Nghe chị hỏi tôi cũng sửng, điên mà hỏi chi rắc rối quá làm tôi lúng lúng. Nói chưa thì sợ nỗi điên chị đuổi cho ốt nhột, mà nói có thì thần thông đâu mà đưa ra?

Tôi trả lời nhỏ nhỏ: chưa chị ạ, các ngài cao tăng đại đức tu lâu lắm mì có thần thông, còn tôi mới tu hơi hơi nên chưa được thần thông chị ạ,

— Ấy thế mà tôi tưởng Cô-sư có thần thông thì tôi nhờ Cô-sư một việc. Tôi nhờ Cô-sư vận thần thông lên hỏi dùm ông trời cho tôi một chút. Nầy Cô-sư à, ngày trước a mà, ngày trước anh mới ở Pháp về, gặp tôi, anh nói với tôi:

Em ơi! Trời sanh anh, may mà trời lại sanh em, nếu như trời chỉ sanh anh mà không sanh em, thì anh thề trọn đời không lập gia đình, vì anh thấy trong vũ trụ nầy chỉ có một mình em, thiệt anh cám ơn trời hết sức... rồi chị cười ha ha, chị cười ngất đến khi gục đầu xuống bàn tót lên mấy tiếng, nước mắt ròng rã, một chốc chị ngẩn lên:

— Cô-sư ơi! Tại sao trời đã sanh anh, trời sanh tôi, rồi cách 4 năm sau... Ủ cách 4 năm sau trời lại sanh cô hai làm chi? để anh bỏ tôi, anh bỏ mẹ con tôi bơ vơ hở trời? hở trời?!

Nói xong chị bứt tóc, đấm ngực, kêu trời rầm lên, chị hét, tôi tưởng e cổ đến rách ngực đến rạng... thật tội quá, tôi cũng rưng rưng nước mắt... tôi nhìn lăng chỗ khác, trong phòng, trên 4 bức tường treo vô số ảnh xiên-xiên xẹo-xẹo toàn ảnh của hai vợ chồng. Cái thì anh đỡ chị lên xe hoa, cái thì chị nằm với con anh ngồi một bên, cái chị tắm cho con anh đứng ngắm, cái thì chị ngồi đàn anh nằm nghe... với nhiều bức gương lộng 4 chữ « bách niên giai lão... »

Qua cơn điên ấy chị lại tỉnh táo nhìn tôi chăm chăm, bỗng chị cười rè:

— A sư mà cũng khóc, Phật mà cũng khóc ha? rồi chị cũng cứ một câu: Anh ơi! trời sanh anh, trời sanh em, ha ha trời lại sanh thêm cô hai làm chi mà khổ thế trời?!

Tôi ngồi xuống bên chị, cầm hai tay, bàn tay lạnh như nước, tôi ấp hai tay chị vào lòng tay tôi:

— Chị nầy: Bây giờ chị hãy ngồi yên tôi nói chị nghe hý, chị có ưng nghe không?

— Chị thở dài rồi dịu dọng: Dạ ưng — Chị ngoan ngoãn ngồi yên, mắt vẫn nhìn đâu đâu.

— Chị ạ: Chị là người học thức, người có trí, thì cần phải lấy trí mà suy nghiệm. Chị coi: Hai bác thì sanh anh, hai cụ thì sanh chị, anh chị thì sanh ra các cháu, chứ trời có sanh ai đâu? sở dĩ ngày trước anh nói trời sanh anh trời sanh chị, là anh nói mê, nói say, nói điên... chị thấy chưa? Có ai, người thông minh học thức như chị, đi nghe lời người mê, người say, người điên nói mà tin?

Chị gở tay tôi ra, nhìn thẳng vào mặt tôi:

— Anh điên à?

— Vâng, nói mà không đúng là nói điên chứ gì nữa.

— Thế sao ai cũng bảo tôi điên chứ có nghe ai nói anh điên đâu?

— Ai thì tôi không biết, chứ tôi, tôi cho anh nói điên đó. Vì trời đâu có sanh ai? chị coi chị có phải trời sanh, hay cha mẹ sanh? nếu chị tự nhiên trên trời rớt xuống, hay anh chẳng hạn thì mới gọi trời sanh chứ, còn mình có cha có mẹ hẳn hoi sao lại bảo trời sanh được? Vậy chị đừng trách trời mà mang tội nghe. Tôi cho ngày trước anh nói thế mà chị tin được thì anh và chị đều điên hết, chị thấy chưa?... nhưng ngày trước anh thường ví chị với Lý lệ Hoa (1) anh mê chị vì chị đẹp, bây giờ chị hoành thân hoại thể như thế nầy thật chẳng còn Lý lệ Hoa chút nào cả, nên anh chán là phải (vừa nói tôi vừa vuốt tóc chị) vậy bây giờ chị cần phải ăn uống thuốc men tẩm bổ cho đẹp lại như Lý lệ Hoa chứ, mà nhất là khỏi làm đau khổ một bà mẹ già đã bỏ ăn bỏ ngủ lo lắng về chị, với lại 2 đứa con thơ tội quá, thật trời sanh anh sanh chị đâu không thấy, chứ chị sanh con mà để cho nó bơ vơ lăn lóc thế kia thì tội biết mấy.

Mắt chị dục lờ đờ, chị nhìn xa xăm như đang bám víu tiếc nuối bao kỷ niệm êm đềm đã qua đi trong dĩ vãng...

Than ơi! chúng sanh đang say trong rượu tình; điên trong biển hận, thì còn biết nghe gì? và nói chi với họ được nữa?!!

Bóng nắng lên cao rồi, tôi thưa thân mẫu tôi cáo về cho kịp ngọ.

Khi ra đến cửa thì gặp bác tôi, bác tôi năm nay mới ngoài 60 mà râu tóc bạc nhiều, trông người gầy gò thiều não quá, tội nghiệp bác tôi buồn khổ vì anh tôi, vì gia đình gần năm nay.

Thấy tôi bác thở dài:

---

(1) Lý Lệ Hoa: một minh tinh màn bạc, người Trung-hoa.

— A-Di-Đà Phật, tu là cội phúc, tình là giây oan, cháu hạ sơn (2) thấy chúng sanh đã khổ chưa? Rồi xây lại bác tôi hỏi mẹ tôi:

Thím thấy cháu nó có đỡ chút mô không?

— Dạ sao chưa thấy bớt chi hết, dạ cháu A chừ ở mô?

— Nó mới đổi đi mấy tháng nay...

Mặt trời giữa trưa le lói, ngọn nắng trái mùa gay gắt như bao nhiêu tia lửa phà vào mặt tôi, nhưng tôi thấy cái nóng nầy cũng chưa thấm chi với ngọn lửa phiền não đương ngún cháy trong lòng thiếu phụ! ôi! đồng loại! sao nỡ giết hại nhau tàn nhẫn đến thế?... Lòng tôi ngao ngán quá... ngao ngán nhất là tôi nhớ lại 5, 6 năm về trước, hôm ấy tôi cũng về hầu hai thân tôi. Mấy em mừng lắm, đương hỏi tôi về lý nhân quả... thì tình cờ xe anh A dừng ngoài cửa, khóa xe xong anh đi vào, trông mặt anh tươi như hoa mấy em chỉ cho tôi và bảo: chị xem anh A mang cả trời xuân lại kìa (rồi mấy em kể chuyện anh tôi sắp đi hỏi chị B) một em bảo nhỏ tôi: nhưng chị để chúng em làm phép anh hết xuân liền chị coi nhé.

Anh hớn hở đi vào, thấy tôi, anh chào và hơi nghiêm.

Mấy em tôi bâu lại:

Thưa anh, anh có nghe tin chi không?

— Không, anh có nghe chi đâu; tin chi vậy em?

Một em bảo:

— Dạ hôm qua mõ rao: có trát quan sức về cấm đồng bào tới đây không được nói đến tên Lý Lệ Hoa... (vì anh A ví chị B đẹp như Lý Lệ Hoa và khi nào cũng nói chuyện Lý Lệ Hoa cả).

Anh thẹn đỏ mặt rồi như hùm cụp râu anh ngồi một đống chẳng nói chẳng rằng chi cả . . . chốc chốc buồn tình anh đứng dậy đi lơ-lửng xem cái nầy một chút, rờ cái kia một chút. . .

---

(2) Hạ sơn: xuống núi.

Mấy em bảo nhỏ vào tai tôi:

Chị biết không? thế chứ nhắc đến tên Lý Lệ-Hoa là anh lên tay múa ngón chuyện như bắp rang chừ đấy, hôm nay có chị về chúng em phải phanh anh lại để cho yên tịnh, chứ không thì anh nói như say, nói như điên chị ơi! . . .

Than ôi! thế mà cách đây mới có mấy năm, anh phụ được chị! thật có ai học đến chữ ngờ? ! !

Nhưng biết đâu trong lúc chị tôi déo-dóc khóc than ở đây, thì anh tôi lại chẳng đương thủ-thỉ với cô hai: Em ơi! trời sanh anh, may mà trời lại sanh em nếu trời chỉ sanh anh mà không sanh em thì anh thề trọn đời không có vợ mọn. . .

Viết đến đây tôi chúm-chím gần cười. Sư Cô ngồi xem sách bên kia nhìn qua:

Đại tỷ cười chi vui rứa? cho em cười với. . .

— Ậy cười góp dâu có được Sư Cô, một tiếng cười 10$ chịu không? ngày xưa người ta dám bỏ nghìn vàng mua một tiếng cười, nay chỉ có 10$ rẻ chết, vậy Sư Cô cứ dự bị 10$ tháng sau đón mua cho được số Liên-Hoa nầy để dành mà cười khi một ít cho bổ não, nhưng nói vậy chứ chỗ xóm giềng với nhau sao cũng được, mời Sư Cô qua đây.

Tôi đọc bản thảo nầy cho Sư Cô nghe, đến đoạn trời sanh anh trời sanh em . . . Sư Cô cũng cười chảy nước mắt. .

— Đại tỷ quá tay lắm, chúng sanh khóc, mình cười tội chết.

— Ừ nhĩ. Nhưng đoạn nầy đã phải cái cười chính thức của tác-giả đâu, khúc đuôi nầy nầy. . . tôi đọc tiếp:

Song biết đâu khi anh tôi đang thủ-thỉ với cô hai chuyện trời sanh anh trời sanh em. . . thì ông trời lại chẳng đương dự-bị thai nghén để rồi ít năm sau khi dông tố ầm ầm, dùng một cái ông sanh thêm một cô ba nữa để làm khổ lúm-úm với nhau cả chùm.

Ôi! thật điên dảo chúng sanh bất khả tư nghì. Than ôi! chúng ta sanh vào thời loạn, bổn phận toàn dân đều chung

một bản-hoài là mong cho nước trị nhà an. Bởi vậy khi người đàn ông đem tài sức của mình ra để giữ gìn đất nước; thì người đàn bà lại phải cán-đán 2 vai (3) để bảo-vệ gia đình, cả hai bên nghĩa vụ tuy khác nhau, nhưng đều chung một mục đích là làm thế nào cho lợi nước yên nhà.

Vậy thì những ai nếu chưa đủ tài «kinh bang tế thế» để làm lợi ích cho tổ quốc, thì cũng đừng làm gì hoen-ố non sông. Cũng như không có thuật làm yên nhà được, thì cũng đừng xáo trộn gia đình và gieo đau khổ cho những người thương yêu tin-tưởng mình.

Muốn vậy, con người cần phải bớt dục vọng, chỉ bớt được dục vọng thôi cũng đủ lắm rồi. Vì bớt dục vọng tức là bớt đi được những gì xấu xa bỉ-ổi của tâm niệm, lời nói và hành động vậy.

Ôi dục vọng thật là nguy hại, dục vọng làm cho con người mất hết lương tri, quên hết bổn phận.

Tôi mong rằng những dòng chữ trên đây sẽ kêu gọi được phần nào lương tri con người trở về với bổn phận, để cho những mối thương tâm bớt lan-tràn trên đất nước. . .

(3) Hai vai: phụng dưỡng cha mẹ, nuôi dạy con cái.

Kính cáo

Số Đặc-san nầy chủ đích nói về Phật-đản, nên chúng tôi xin tạm nghỉ các mục thường xuyên:

Tân Duy-thức luận của Dịch-giả Thích-Mật-Nguyện.

Lịch-sử tư-tưởng Phật-giáo, Soạn-giả T. Minh-Châu.

Lược khảo Tôn-phái Phật-giáo, Soạn-giả T. Nguyên-Hồng.

Số tới chúng tôi xin tiếp tục, mong quý Độc-giả hoan-hỷ.

L.H.

釋尊誕日　恭紀

身智光涵法界寬蓮華纔現百
萼殘甘霖一霆纖塵淨貝
葉長陰鎮囯閑万派縈廻晁印
海千峰環擁拜電凶金蓮
臺下披弘斷無礙隨緣建寶幢

佛曆二千五百六年壬寅清和望日

碧峯敬題

Thích Tôn Đản nhật cung kỷ

Thân Trí quang hàm Pháp - giới - khoan
Liên - hoa tài hiện bách hoa tàn
Cam - lâm nhất chú tiêm trần tịnh
Bối - diệp trường âm trần nhựt nhàn
Vạn - phái uynh hồi triều Ấn - hải
Thiên - phong hoàn ủng bái Linh - san
Kim - liên đài hạ phi hoằng - thệ
Vô - ngại tùy duyên kiến Bảo - tràng

Phật-lịch Nhị thiên ngũ bách lục niên
Nhâm-dần thanh hòa vọng nhật
Bích Phong kính đề

KỶ-NIỆM KHÁNH ĐẢN ĐỨC THÍCH-CA

Rạng khắp mười phương thân Trí - quang
Hoa sen vừa nở các hoa tàn
Bụi trần đà dịu hồi mưa ngớt
Lá bối thường dim lúc nắng khan
Muôn lạch chảy về nơi Ấn - hải
Nghìn non chầu lại chốn Linh - san
Dưới tòa Sen - báu giăng lời thệ
Rộng, hẹp vì duyên mở Đạo - tràng

Phật-lịch 2506 trung tuần tháng 4 năm Nhâm-dần
Bích - Phong kính đề

DIỄN VĂN

Của Ngài Chủ-Tịch Phật-giáo Thế-giới đọc trong dịp Đại hội Phật-giáo Thế-giới lần thứ sáu.

Dưới đây là bài diễn văn khai mạc của ngài Chan-Htoon chủ-tịch Phật giáo thế giới đọc trước Đại hội Phật giáo lần thứ 6 tại Nam-Vang (tháng 11 — 1961). Chúng tôi nhận thấy nội dung bài diễn văn nầy đã vạch cho Phật-giáo đồ trên thế giới một đường lối tu tập và phục vụ chánh pháp rất thiết thực, đồng thời cho chúng ta thấy rõ vai trò Phật-giáo vô cùng quan hệ đối với việc « kiến tạo hòa bình » trong khi hiểm họa chiến tranh đang bành trướng khắp nơi...

Vì những đặc điểm trên, nên trong dịp kỷ niệm Phật-đản năm nay, chúng tôi xin dịch đăng vào Nguyệt-san Liên-Hoa, gọi là góp phần công đức trong ngày Phật-đản và để cống hiến toàn thể độc giả xa gần.

Thích Trí-Chơn.

Kính bạch chư tôn Hòa-thượng.
Kính bạch chư Đại-đức.
Kính quý liệt vị Đại-biểu.

Nhân danh chủ tịch hội Phật-giáo thế-giới, tôi vô cùng hân hạnh đứng thuyết trình trước quý vị hôm nay, tại vương quốc Cam-Bốt cổ-kính và tiếng tăm, một quốc gia từ lâu đã phụng sự cho giáo pháp của đấng Giác-Ngộ Vô-thượng. Chúng ta họp mặt ở đây là những quan khách của Quốc-Trưởng, chính phủ và dân tộc Cam-Bốt, đều sung sướng được sự đón tiếp nồng nhiệt tại một nơi đã có lịch sử lâu đời về Phật-giáo. Bằng vào các công trình khảo cổ, nghệ thuật cũng như lịch sử ghi chép của xứ sở, chúng ta thấy rằng đạo Phật đã ảnh-hưởng sâu xa đến văn hóa dân tộc Cam-Bốt từ ngàn xưa. Trong địa hạt mỹ thuật và kiến trúc Phật-giáo, người ta có thể nhận thấy Cam-Bốt cổ kính đã đạt đến một trình độ tuyệt luân qua những công trình kiến trúc vĩ đại còn lưu lại ngày nay. — Đế-Thiên Đế-Thích là một vinh dự cho Cam-Bốt và là lâu đài rực rỡ của Phật-giáo. Từ lâu, giữa Cam-Bốt với những nước Phật-giáo lân cận, kể cả Miến-Điện, có nhiều sự liên lạc chặt chẽ, đã chung nhau góp phần vào mọi di sản tôn giáo tập quán, phong tục, văn chương — những ảnh hưởng

này (bắt nguồn từ Phật-giáo) đã đem lại nhiều lợi ích cho đời sống các dân tộc Đông-Nam-Á. Hơn nữa, giờ đây chúng ta lại cùng nhau góp phần vào nguyện vọng chung là kiện toàn thêm tinh thần phục hồi Phật giáo, phát triển đạo hòa bình, mong thắp một ngọn đuốc để soi đường cho nhân loại thế giới. Chính nguyện vọng, mục đích hợp nhất này khiến cuộc họp mặt hôm nay của chúng ta, những nhân vật đại diện cho toàn thể Phật-tử Thế giới, thêm nhiều ý nghĩa cao quý. Từ năm 1950 đến nay, nhiều Hội nghị Phật giáo Thế-giới đã tổ chức tại Tích-lan, Nhật-bản, Miến-điện, Ấn-độ, Thái-lan và nhờ ở nhiệt tâm hợp tác của quý vị lãnh đạo Phật-giáo các quốc gia trên thế giới mà Hội đã gây được giữa các đoàn thể và dân tộc Phật-giáo một tinh thần đoàn kết chặt chẽ hơn trước. Nhờ Hội, chúng ta đã hiểu biết, thương yêu, thông cảm nhau, và tôi hy vọng sau này, niềm thân ái đó, không riêng đối với các dân tộc Phật-giáo Á-Châu mà còn lan khắp cả thế giới. Thật vậy, vì mưu cầu lợi ích chung, quý Đại-biểu từ các nước xa xôi như Hoa-Kỳ, Anh, Đức, Hòa-Lan Sweden, Nga-Xô và nhiều quốc gia tây-phương khác đã đến họp mặt với quý đạo hữu Đại-biểu các nước, Trung-Hoa, Nhật-Bản và Đông-Nam-Á, khiến tôi thấy rõ tính cách quốc tế của đại hội Phật-giáo hôm nay. Thật là là quảng đại và đầy ý nghĩa cao đẹp bởi hội-nghị đã hứa hẹn đem lại bao mầm hòa bình an lạc và nhiều hy vọng mới cho nhân loại. Lực lượng tinh thần mạnh mẽ này đang hoạt động hướng đến mục tiêu củng cố các Giáo-hội, đoàn thể và dân tộc Phật-giáo, là một lực lượng vượt ngoài những quyền lợi, cạnh tranh chính trị của quốc-gia. Nó không hạn cuộc trong những điều đó, vì kỳ vọng của nó nhắm đến một mục đích cao cả hơn. Nó nói lên sự cần thiết chung sống hòa bình của toàn thể nhân loại, sự cùng nhau xây dựng để cải thiện cuộc sống con người, mong tìm cho cá nhân và tất cả một con đường giải thoát mà chỉ có thể thực hiện được qua mọi hành động sáng suốt và lợi tha. Những phương pháp thực hành giúp nhân loại đạt được cứu cánh trên, dĩ nhiên là không thể giống nhau, tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh đặc biệt của mỗi nước. Như chúng ta đã thấy có biết bao nhiêu phương thức tổ chức chính phủ, xã hội và kế hoạch quốc-gia sai khác nhau ở các nước theo Phật-giáo. Trong chúng ta, có nhiều vị thuộc những quốc gia đã lấy đạo Phật làm quốc giáo, cũng có nhiều vị thuộc quốc gia mà nơi đó mọi tôn giáo sai biệt đều được công nhận, trong khi quý đại biểu khác lại đại diện cho thiểu số Phật-tử ở các nước với phần đông dân chúng không biết gì đến đạo Phật. Tôi nghĩ, có thể nói rằng, tham dự đại hội hôm nay, chúng ta gồm đủ các đại biểu thuộc mọi chính thể quốc

gia hiện có trên thế giới Đông cũng như Tây-phương. Hội nghị này bao hàm nhiều ý nghĩa trọng đại vì đây là cơ hội duy nhất giúp chúng ta bành trướng ảnh hưởng Phật-giáo khắp mọi dân tộc quốc gia.

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn nguy ngập nhất của lịch sử nhân loại — thời kỳ mà mọi điều thiện và ác xuất hiện chênh lệch, chống đối nhau chưa từng thấy. Và càng đen tối hơn, khi chúng ta phải sống trong tình trạng khủng khiếp trước đe dọa của một cuộc thế chiến nguyên tử. Ngày nay, ai cũng nhận thấy rằng, cuộc chiến tranh đó, sẽ đem lại sự phá hủy toàn diện, và nhân loại ít hy vọng được sống còn. Khi biến cố xung đột xảy ra, nếu con người không phải chết liền ngay lúc nguyên tử nổ, thì thân thể cũng không tránh khỏi bị hành hạ đau đớn để chết mòn dần vì nhiễm độc phóng xạ trên mặt đất. Rất ít người có thể sống sót. Ngay những nạn nhân được cứu sống vẫn bị tàn tật và hoàn toàn bất lực trong việc sinh sản nòi giống. Không riêng sinh mạng con người mà đến sự sống các loài thảo-mộc và thú vật trên quả đất này đều bị ảnh hưởng tai hại, nếu không là hoàn toàn tiêu diệt. Ngay cả nước biển, nguồn sống chính của con người cũng bị nhiễm độc. Tôi tưởng không cần nói nhiều các vị sáng suốt đều thấy rõ những ác hại khủng khiếp do chiến tranh nguyên tử đem lại, trước khi nó tận diệt toàn diện nền văn minh chúng ta. Là Phật-tử, chúng ta thừa hiểu rằng, sự sống con người là một điều không thể phá hủy, cho nên chúng ta không khỏi kinh hãi trước viễn tượng chết chóc khổ đau mà tất cả chúng sanh phải chịu bởi hành động tàn ác như thế của con người.

Như tôi đã nói, những người sáng suốt, ai cũng đều thấy rõ mối đe dọa hiểm nguy đó của thế giới. Nhưng có điều chúng ta không biết là thế giới ngày nay đang bị đe dọa là nguyên nhân bởi đâu. Nếu không tìm đặng nguyên nhân, làm sao chúng ta có thể tu sửa kịp thời để cứu nhân loại thoát khỏi con đường tự diệt? Duy nhất có Phật-giáo mới chỉ bày cho chúng ta thấy những căn nguyên của mối họa ấy. Đó là do ở ý nghĩ, lời nói và hành động xấu xa hoặc 3 tộc tánh tham sân si của chúng ta. Dầu ít hay nhiều, những ác tính này luôn luôn xuất hiện trên thế giới, nhưng chưa bao giờ chúng lại có năng lực hoành hành phá hoại mãnh liệt đến đời sống chúng ta như hiện nay. Kỹ-thuật khoa học đã làm tăng trưởng vượt mức khả năng phá hoại của con người hơn là làm cho tâm con người sáng suốt để có thể ngự trị được quyền năng gây họa đó. Bởi thế ngày nay chúng ta như đang sống trong một tấn thảm kịch, vì mọi phát minh khoa học đều hướng về chủ đích phá hoại, thay vì góp phần

vào sự tiến bộ giúp ích nhân sinh. Hiện thế giới chúng ta đang có những vấn đề không thể kiểm soát được đó là : « khoa học phụng-sự cho tham lam », « khoa học phụng sự cho sân hận » và « khoa học phụng sự cho si-mê ». Và chính bởi cái danh từ « khoa học » này, hiện đang bao trùm mọi hoạt động của nhân loại, mà con người ngày nay đã phải bị chết chóc nhiều hơn. Nhưng điều khiến chúng ta thấy mâu thuẫn đáng buồn nhất là « khoa học lại phụng-sự cho si-mê ». vì khoa-học đúng nghĩa của nó là phương tiện giúp con người hiểu biết, thoát khỏi mọi mê lầm thối hóa. Nhưng cả đến khoa học vật chất vẫn không giúp chúng ta giải quyết được tình trạng trên. Và, hình như cũng không một tôn giáo thần quyền nào có thể cứu vãn được vì con người ngày nay đã chán không còn tin tưởng vào quyền năng ban phước giáng họa của đấng Tối cao nữa. Trong tất cả những vị giáo-chủ, qua các thời đại, duy nhất có đức Phật mới dạy chúng ta những khoa-học không phụng sự cho tham lam, sân hận và si mê. Chính Ngài đã dạy chúng ta nhiều phương pháp tâm lý, đó là những môn khoa học đích thật giúp chúng ta tận diệt được 3 độc hại tham sân si. Chỉ đức Phật, Ngài đã chỉ cho chúng ta con đường cải thiện những tánh xấu đó bằng cách thực hành theo những đức tính lợi tha, giải thoát như từ bi, hỷ xả và trí tuệ.

Chúng ta, các dân tộc Phật-giáo, là những phần tử thừa hưởng và có bổn phận duy trì nền giáo lý cao siêu này, một học thuyết duy nhất không bao giờ có thể đưa chúng sanh đến cứu cánh mê lầm đau khổ. Bởi thế cho nên, hai trách nhiệm lớn lao đang đòi hỏi chúng ta đó là *Học* và *Thực hành* Phật-giáo. Để chu toàn trách nhiệm thứ nhất, bổn phận của chúng ta là phải *bảo vệ Chánh pháp, học hiểu thấu đáo giáo lý, và dùng mọi phương tiện chân chính để phát triển đạo Phật.* Trách nhiệm thứ hai, không kém phần quan hệ, là cần phải *thực hiện giáo lý đó qua hành động.* Chúng ta phải chứng tỏ được rằng, trong cuộc sống, quốc gia cũng như cá nhân, những ân phước vô lượng mà Phật-giáo đã cống hiến cho bất cứ nơi nào con người biết tín thành hướng về ánh sáng Như-lai, đó là sự an lạc, hạnh phúc và hòa bình. Những điều này chúng ta có thể đạt được, nếu chúng ta biết cùng nhau hoạt động theo một chủ trương hợp nhất. Đã đến lúc, tất cả chúng ta đều phải nỗ lực phát triển và giúp cho nhân-loại khắp thế-giới nhận thức được những giáo-lý căn bản của đạo Phật, vì chưa bao giờ thế-giới khẩn thiết cần đến Phật-giáo bằng lúc này. Nhưng chỉ khi nào chúng ta biết ứng dụng đạo Phật trong cá nhân cũng như đoàn thể,

biết sống cuộc đời đạo đức và cao thượng, thì mọi âm mưu toan tính chinh phục kẻ khác của thiên hạ lúc ấy mới không còn. Nếu chúng ta không tự tu sửa, nêu gương tốt trước khi thuyết giáo cho mọi kẻ khác, thì chắc chúng ta sẽ thất bại đau đớn trong việc làm đó. Nhiều nhà phê bình đã nói rằng, các nước Phật-giáo không gây chiến tranh, bởi lý do giản dị vì những quốc gia họ không bị đặt vào tình trạng phải gây hấn. Cho nên, không một loại vũ khí nguyên-tử nào thấy được chế tạo ở các quốc-gia thuần túy theo Phật-giáo. Để biện minh cho sự chỉ trích đó, phương pháp duy nhất của chúng ta là nên bất bạo động với những kẻ dùng bạo-lực, và gieo rắt tình thương nơi nào chúng ta có thể sân hận Chúng ta phải tận diệt nơi chúng ta những hành động gây tổn hại, tham vọng xâm chiếm lãnh thổ và ý muốn thống trị, áp bức các dân tộc khác. Trước tòa án thế giới *chúng ta phải tự tỏ chúng ta là những người yêu chuộng công lý, sẵn sàng bênh vực cho tất cả những điều cao thượng, chính nghĩa, không những chỉ bằng lời nói mà còn ở ý nghĩ và hành động của chúng ta. Nếu chúng ta không thực hành được như thế mà chúng ta lại ra sức khuyến khích những kẻ khác sống đúng lời Phật dạy, tức chúng ta đã làm giảm mất giá trị Phật-giáo và chính chúng ta cũng trở thành những phần tử đạo đức giả. Với tình trạng hiện nay, sự chuộng lý-thuyết suông là một đại họa của thế-giới. Thật vậy, chính điều ngôn hành bất nhất đó còn gây thảm họa hơn chiến tranh nguyên-tử. Là nạn nhân của chiến tranh, chúng ta có thể bị tiêu diệt đã đành, nhưng trong khi chiến đấu để nêu cao ngọn cờ chánh pháp, sanh mạng những Phật-tử chúng ta chắc gì đã được an toàn.* Tuy vậy, chân lý của Như-lai, nhờ sự hy sinh đó của chúng ta mà sẽ được duy trì phần nào. Trái lại, nếu chúng ta phản bội Phật Pháp, thì nhân-loại thế-giới chúng ta hiện nay lẫn ngày mai thảy đều vô phương cứu thoát. Nhưng hôm nay tại đây với sự hiện diện của quý đại biểu trong đại gia đình Phật-tử Thế-giới, giúp tôi tin rằng điều đó sẽ không xảy ra, và duy nhất có đường lối của chúng ta mới đủ sức chống lại lực lượng Tham Sân Si đang tấn công nhân-loại. Như thế-giới đã biết, Phật-giáo là một học thuyết bao hàm nhiều tư-tưởng văn minh nhất, và đang còn ảnh hưởng lớn trong thời hiện đại. Giúp cho đạo Phật hiệu nghiệm trong công cuộc phục vụ lợi ích nhân sinh, đó là việc làm cấp bách đòi hỏi chúng ta. Hiện tại chúng ta có thể gặp nhiều thử thách khi phải sống theo lý tưởng cao siêu của Phật đà, nhưng đó chính là tấm gương sáng cho mọi cá nhân cũng như các quốc gia. Bằng thực hành, chúng ta phải tự dấn mình vào công cuộc vĩ đại và khó khăn này,

với sự cố gắng tổ chức về mọi phương diện của chúng ta. Chúng ta phải chứng thực lý tưởng hướng đến hòa-bình và lẽ thiện của chúng ta bằng những hành động lợi ích cụ thể. Phật-giáo là tôn-giáo đã vượt ngoài thời gian, luôn luôn mới, nó xuất hiện như một chân lý bất diệt một học thuyết không bao giờ có thể trở nên quá cũ hay lỗi thời. Nếu nhân-loại được hướng dẫn quay về với Phật-giáo thì những thành công vĩ đại mới nhất gần đây của khoa-học sẽ không còn mấy giá trị. Như tôi đã trình bày ở trên là thế giới chúng ta ngày nay vẫn còn nhiều lạc quan. Đó là do ở điều chúng ta không bao giờ biết thất vọng, mặc dù có gặp nhiều thất bại. Có thể rằng, một ngày kia, chính khoa-học và tâm trí những người xử dụng nó sẽ không còn nô lệ cho 3 ác tính Tham, Sân, Si nữa. Trong khi thế-giới cần Phật-giáo hơn bao giờ hết, chính là lúc đạo Phật được chấn hưng và nhân-loại chú ý hướng về hơn bao giờ hết. Thử nhìn lui lại tình trạng Phật-giáo thế-giới trong mấy thế kỷ trước đây, đủ cho chúng ta thấy rõ điều này.

Chúng ta thấy, ngay thời đức Phật còn sống, thuyết pháp tại thế, vẫn có nhiều sự kiện mâu thuẫn. Lúc bấy giờ, trong khi hầu hết dân chúng đều chịu sống cuộc đời man rợ, thì có số ít người khác lại biết hướng đến tinh thần đạo đức cao cả, và sẵn sàng phát tâm thọ lãnh giáo pháp của đức Phật. Thời đó, những tôn giáo có uy-thế thường giết thú vật ngay cả người để dùng trong các cuộc tế lễ. Những cuộc chiến tranh xâm lược vẫn thường xảy ra, và trong xã-hội không thiếu gì những cảnh dâm loạn, ăn chơi trác táng xa hoa, của bọn người thống trị; sự đàn áp kẻ nghèo và dân chúng của những phần tử giàu tiền và thế lực. Đặc biệt nhất là nhiều hình phạt thật hết sức dã man đã được đem áp dụng cho các tội nhân và còn biết bao sự tàn ác chưa từng nghe thấy ở các quốc gia văn-minh ngày nay. Hình như bạng người có quyền hành thống trị lúc bấy giờ ít ai biết nghĩ đến những nỗi khổ của kẻ dưới. Sự hiểu biết về các định luật thiên nhiên của con người thời đó đang còn ấu trĩ và họ cũng chưa có được trình độ khoa học như chúng ta bây giờ. Thời đại chúng ta ngày nay mặc dầu trong xã hội vẫn còn xảy ra biết bao chuyện khủng khiếp rùng rợn, nhưng có điều khá là tương đối ít hơn, và chúng ta đều ý thức được những hành động chúng ta đã làm. Những sự tàn bạo bất công không còn được thừa nhận như ở thời kỳ đức Phật chưa ra đời. Nói tóm, đa số nhân-loại ngày nay trở nên có nhân tính hơn, biết thương xót những nỗi khổ, và nghĩ đến hạnh phúc kẻ khác nhiều hơn loài người thời thượng

cổ. Nhưng đây chính là điều rắc rối khó hiểu và mâu thuẫn của thời đại chúng ta. Thật vậy, cùng lúc chúng ta được chứng kiến những cảnh nhân loại đang bị tàn sát diệt chủng, chúng ta cũng cảm thấy rằng con người ngày nay, tương đối có tình thương và nhân đạo hơn con người mấy thế kỷ trước đây, thời kỳ mà tại các quốc gia văn-minh nhất của Tây-Phương không ai nghĩ rằng xử treo cổ một đứa trẻ đói đã ăn cắp ổ bánh mì là một điều tàn ác. Hiện nhân-loại như đang trải qua một thời kỳ hỗn loạn tinh thần và chia xẻ giữa Tâm và Trí. Muốn cứu vãn, như đức Phật đã dạy, là chúng ta cần phải cải đổi tâm niệm lại. Nếu thật về mặt lý trí, con người ngày nay đã tiến bộ trong khi tâm con người còn ở tình trạng man rợ ban sơ, thì chúng ta phải tìm cách gì để giúp cho cái tâm thấp kém của con người vượt kịp lý trí kia, như thế sự mất thăng bằng giữa tâm và trí sẽ không còn nữa. Khối óc và con tim phải cùng nhau hòa hợp để tạo nên một con người toàn diện gồm đủ cả trí tuệ và tình thương. Điều này chắc Phật-giáo có thể giúp chúng ta thực hiện được. Có nhiều lý do khiến chúng ta hy vọng đạo Phật sẽ thành công trong việc đó. Chúng ta chỉ cần biết áp dụng kịp thời theo những pháp môn Phật đã dạy là được. Nhờ giáo-dục và sự tiến triển chung của nền học vấn, nên một người tầm thường ngày nay, đã có trình độ hiểu biết khá cao về cá nhân cũng như vai trò của họ trong xã hội. Họ có đủ lý trí để giải quyết mọi vấn đề nhân sinh mà các thế-hệ xưa, khả năng này chỉ dành riêng cho một số người. Con người ngày nay đã thoát khỏi tình trạng cả tin, dị đoan mê tín, mà những thế kỷ trước đây được họ xem đó như là một tôn giáo. Con người hiện tại không còn bằng lòng với lối tin mù quáng cổ thời nữa, mà con người thích được hiểu biết. Nhưng trong khi dâng hiến cho con người một mớ kiến thức, nền giáo dục ngày nay đã phạm một khuyết điểm trầm trọng, bởi nó không gì hơn là phương tiện duy nhất giúp con người có một căn bản học thức mà thôi. Nó chỉ đem lại cho con người sự hiểu biết về thế giới vật chất bên ngoài, cũng như mọi phương cách để khai thác xử dụng thế giới đó. Nó không giúp con người tìm lại được giá trị thiết yếu về nhân sinh đã mất. Ngày nay, mặc dầu những ý niệm về giá trị luân lý vẫn được con người duy trì, song, như tuyết tan dưới nắng hè, những lời giáo huấn đạo đức đó chẳng còn có tác dụng gì, chỉ là một mớ điều luật luân lý mà không có chút bảo đảm của uy quyền. Tôi nghĩ chính đó là nguyên nhân đã gây nên thảm trạng phân ly giữa tâm và trí của con người thời đại chúng ta. Tuy nhiên giữa tình trạng nguy kịch này, chúng ta vẫn còn nhiều hy-vọng, vì khắp

thế giới hiện nay, trong mọi giai tầng đại chúng, đã có nhiều người sẵn sàng phát tâm thọ lãnh Phật-pháp. Tâm hồn họ lúc nào cũng dễ-dàng nghe theo tiếng gọi của lẽ phải. Một học thuyết như Phật-giáo, hoàn toàn xây dựng trên căn bản lý trí, phủ nhận các lối tin mù quáng và lại phù hợp với những lý thuyết tiến bộ của khoa học thế giới hiện đại, nếu được đem trình bày, nhất định họ sẽ hoan hỷ chấp nhận. Hơn nữa, khi họ nhận thấy rằng, giáo lý đó cũng bao hàm đủ tất cả mọi giá trị luân lý, tri thức, tinh thần họ đã học hiểu, họ sẽ không khỏi khao khát được lãnh hội. Phật-giáo đến với họ như một làn hương thơm, một ánh sáng dẫn đường, một nguồn hy vọng mới cho những tâm hồn náo loạn âu lo. Như trong kinh Ba-lị đã chép : « Như người dựng lên cái gì đã ngã xuống, phát giác những điều được che dấu, chỉ một con đường ngay cho kẻ lầm lạc, hoặc thắp lên một ngọn đuốc trong đêm trường, nhờ vậy mà những kẻ sáng mắt đều có thể thấy ».

Hôm nay khai mạc Hội-nghị Phật-giáo Thế-giới kỳ sáu, tôi hy vọng rằng những vấn đề vừa trình bày trên được đem thảo luận giữa các đại biểu trong Đại hội chúng ta, vì đó là những điều trọng hệ nhất và cũng là bổn phận trước tiên của hàng Phật-tử chúng ta và toàn nhân loại thế giới. Trước hết, để chứng thực khả năng cải thiện cuộc sống con người của Phật-giáo, chúng ta phải thực hành Phật Pháp bằng những việc làm lợi tha, và thứ đến, chúng ta cần dùng mọi phương tiện thích đáng để phát triển xa rộng giáo pháp Phật đà. Nếu chúng ta nỗ lực thực hiện điều đó, chúng ta sẽ góp phần quan trọng và hữu hiệu nhất cho nền thịnh vượng, hạnh phúc và hòa-bình tương lai của nhân loại. Chỉ chúng ta mới có khả năng này, vì chúng ta là những người diễm phúc được thừa hưởng giáo lý cao siêu của đấng Đại-giác và Đại-Từ.

Kính bạch chư tôn Hòa-Thượng, Kính bạch chư Đại đức, Kính quý vị Đại-biểu các quốc gia Phật-giáo hiện diện hôm nay : Chúng ta nguyền cương quyết dốc hết tâm thành để phụng sự Tam-Bảo Phật, Pháp, Tăng. Dưới hào quang chư Phật, chúng ta nguyền cứu giúp cho toàn nhân loại. Chúng ta hãy luôn ghi nhớ lời dạy của đấng Vô-Thượng: « Chúng sanh nào gặp được Phật Pháp tức là đã thấy Ta ». Chúng ta nên nghĩ, nói, hành động như chúng ta đang sống chính trong thời Phật tại thế. Cầu ơn Tam-Bảo, xót thương hộ trì cho những Phật sự của chúng ta được viên mãn thành tựu.

Nguyện cầu tất cả chúng sanh an lành.

(Trích dịch Tạp chí The International Buddhist News Forum, số tháng 11 năm 1961).

Cừ khôi

Ký sự Phật đản 2505
của quân nhân Trần - mạnh - Kha

MỚI bước qua tháng tư mà không khí chuẩn bị cho Phật đản thật là sôi nổi. Trên các đường phố, người ta gánh bán những tràng lồng đèn đủ màu sắc, đủ các kiểu : đèn trái ú, đèn ngôi sao, đèn bông bí... treo lắc lư vào những ngọn sào dài. Ở ngã năm, khuôn hội dựng quyền môn, ở bến xe ban tổ chức làm làm lễ đài. Chợ Hàn mọc thêm những hàng đặc biệt bán cờ Phật-giáo đủ cỡ lớn nhỏ để phục vụ cho khách hàng vô cùng đông đảo.

Các gia đình theo Phật cũng như chưa theo Phật quét dọn lại nhà cửa sạch sẽ, trang hoàng rực rỡ như ngày Tết để đón ngày Phật đản. Có những thanh thiếu niên Phật-tử hàng tháng trước đã bỏ ra mỗi ngày một ít thì giờ để nối từng tràng bóng điện tí hon, những bóng điện sẽ giăng lên bầu trời thay ngôi sao trong đêm tháng tư.

Trong sự rạo rực chung ấy, các đội viên Đại đội sửa chữa cũng thấy tim mình hồi hộp lạ. Họ dự trù làm một xe hoa. Trung sĩ M. được cử liên lạc trước với các phòng vẽ để chọn kiểu mẫu. Sau những phen thảo luận, họ đồng ý sẽ diễn lại quang cảnh của vườn Lâm-Tì-Ni trong đêm Phật đản sanh. Họ góp tiền tay nhau để mua sắm dụng cụ và phân công đâu vào đấy. Chỉ còn có chờ lệnh cho phép tham gia của bộ tư lệnh quân đoàn là ra tay.

Mồng sáu rồi. Quyền môn ở ngã năm đã dựng lên sừng sững. Hàng cờ Phật-giáo bay phần phật trên hàng chữ lớn màu đỏ rực « Mừng ngày Phật đản ». Cờ xí giăng lên la liệt trên các đường phố. Cả đô thành ngập tràn màu sắc, rộn rịp, vui mừng.

Mồng sáu rồi! Lệnh cho phép tham gia vẫn chưa đến. Trung-sĩ M. chạy lên chạy xuống văn phòng chỉ huy hai ba lần. Vẫn chưa có tin tức gì, ruột gan chúng tôi nóng như lửa. Sao mà chậm quá thế này!

Đôi anh nóng nảy, đập ngực thình thịch.

— Tim tau muốn vỡ ngay bây giờ! Hôm nay mà chưa có lệnh thì còn chuẩn bị làm sao cho kịp hử!

— Cứ tự động xin phép Trung úy chỉ huy rồi làm mẹ trước đi! Cấp trên không cho thì hãy để ngay tại trại mà ngó cũng được.

Riêng ở một góc kia, anh T. chuyên viên phụ trách điện vẫn lặng thinh. Rảnh việc, chuyên viên T. lại trở về với đống cuộn dây điện, với hàng chục bóng đèn néon, với bộ máy xoay trở nút điện của anh.

Mỗi người một tâm tư. Trung sĩ M. nhắc nhở chung.

— Anh em đừng lao xao. Ai cứ chuẩn bị phần việc nấy như cậu T mình kia kìa. Lệnh đến trước một giờ cũng đủ rồi!

Mười hai giờ trưa. Thế là trôi qua một buổi sáng nữa. Trung úy phụ trách bước ra xe mà nét mặt không vui. Ai nấy đoán biết là chưa có lệnh cho phép tham gia Phật đản nên cũng ra về theo. Buổi chiều lại, ôi! ai mà nén nổi lòng hồi hộp khi nghe máy radio từ các nhà lân cận ca vang lên ; ... ngày trần gian chào đón đức Phật Từ-Tôn... Lại có tin đồn rằng trong ngày Phật đản năm nay sẽ có hai chiếc phi cơ của Không-quân Việt-nam tung hoành trên bầu trời Đà-thành để tán hoa cúng dường Phật - đản.

Không quân sẽ làm « mưa hoa » mà chúng tôi thì... đến chừ đây vẫn chưa được giấy phép! Các anh khi sáng làm rầm làm rộ, bây giờ chán nản ra mặt. Đồ nghề mang ra đó mà chẳng ai buồn làm gì cả. Đến Trung sĩ M. cũng nao núng.

Vài tiếng búa thưa thớt. Chiếc máy mài cứ quay tít mà không có khối sắt nào buồn chạm đến để đánh xòe ra lửa như mọi hôm. Có anh nằm lì dưới chiếc xe hư hàng giờ mà không thấy chui ra. Cảnh tượng buồn làm sao!

Nhưng, vào lúc 5 giờ chiều, Trung-úy chỉ huy bước thật nhanh xuống trại sửa chữa. Ai nấy giật nẩy người. Tiếng búa, tiếng mài nổi lên; cử động rộn ràng. Cả trại như sực thức dậy sau một giấc ngủ. Trung-úy bước ra giữa trại, giơ tay ra dấu cho mọi người ngừng tay lại:

— Anh em nghe đây. Tôi báo một tin mừng. Có lệnh cho phép các binh sĩ Phật-tử được tham dự kỷ niệm

ngày Phật - đản. Ngày mai anh em được nghỉ để chuẩn bị. Tôi sẽ giúp đỡ anh em phương tiện dễ dàng.

Sau lời tuyên bố này, quang cảnh thật khó diễn tả hết. Tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay, tiếng búa kềm quăng vào thùng dụng cụ và tiếng nắp thùng đóng sập lại. Người ta chạy qua chạy lại thu dọn, các anh dưới xe chui ra nhảy phóc lên.

Mấy anh khi sáng, đấm ngực thình thịch, bây giờ lại la oang oang:

— Thử tụi này chơi đó mà!

— Sao không để tới ngày ấy rồi hãy cho phép! Hà, hà...!

Chỉ có chuyên viên T. vẫn điềm tĩnh như thường. Vẫn ở cái góc phòng, anh tháo dần cuộn dây điện mang ra từ khi nào, rồi cắt, rồi nối...

Bảy tám phút sau, một chiếc xe «cách cách» lái ngay vào giữa trại, thắng rít lên. Trung-sĩ M. từ trên xe nhảy xuống nói lớn:

— Trung-úy cho chúng ta mượn chiếc này để làm xe hoa. Chúng ta có cả đêm nay và suốt ngày mai để hoàn thành.

Có tiếng hưởng ứng:

— Phải! anh em mình sẽ thức làm suốt đêm. Ngủ luôn ở đây. Cắm trại!

— A ha! Cắm trại để làm Phật-sự!

Tiếng cười vang lên. Và từ đấy, ai cũng vui vẻ, lăng xăng làm việc. Người ta đục bìa cứng theo kiểu mẫu đã họa sẵn, người ta cắt chữ, người ta kết vải. Xong đoạn nào ghép lại đoạn ấy để cho các bộ phận công tác dựa vào nhau mà làm cho ăn khớp, nương vào nhau mà dựng lên. Các nhà họa sĩ trổ tài tô điểm vẽ vời, và chuyên viên T. có cơ sở để mà thiết kế hệ thống đèn nê-ông, đèn màu của anh. Vừa làm vừa hôi ý, sáng kiến này rồi sáng kiến khác. Giản đơn thì ít mà thêm thắt bày đặt thì nhiều thành ra cái thành quả đi khá xa với cái dự trù. Cố nhiên là tốn kém cũng càng tăng, có người lo ngại:

— Không khéo mỗi đứa lút vài tờ như không!

— Lương binh nhì còn 5 trăm mỗi tháng. Bọn mình liệu cơm mà gắp mắm đó. Nhưng cũng có anh mạnh dạn nói:

— Suy tính vừa vừa ấy. Mỗi năm một lần mà. Với lại ngày xưa đức Phật đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, hy sinh hết cả cho chúng

sinh thì sao? Thành ra cuối cùng ai cũng đồng ý mặc kệ tốn kém. Anh em muốn thỏa mãn thành tâm của mình trong ngày lễ Phật.

Suốt đêm ấy và cả ngày hôm sau, đại đội sửa chữa say sưa làm việc. Cho mãi đến sáu giờ chiều ngày mồng bảy thì phần lớn công việc đã hoàn thành. Anh em muốn rằng tác phẩm của mình đã ra mắt công chúng vào đêm mồng bảy để góp phần cổ động đồng bào tham gia ngày lễ và đặc biệt là để nói lên lòng nhiệt thành và hăng hái của giới quân nhân đối với Phật-sự.

Chiếc xe hoa của đại đội sửa chữa chạy ngay ra giữa sân và dừng lại. Ôi! đẹp đẽ và ý nghĩa làm sao! Xe lấy hình dáng của một chiếc thuyền cổ với đầu rồng to tướng và oai phong. Tên thuyền là A-nô-ma, một con sông mà ngày xưa Thái-tử Tất-đạt-Đa, khi từ bỏ cuộc đời vương giả, đã vượt qua để tìm đạo. Trên thuyền hoa diễn lại quang cảnh của khu vườn Lâm-tì-ni trong đêm giáng sinh. Dưới gốc cây vô-ưu sum sê, hoàng hậu Ma-gia, trong xiêm y rực rỡ, đang hân hoan ôm trong tay ngài thái-tử mới sinh. Bên cạnh, hàng cung nữ cung kính cầu nguyện.

Tiếng máy điện sau xe nổ rù rù... Và chuyên viên T đang duyệt lại công trình ánh sáng của mình. Những màu sắc thay đổi nhau, hòa hợp nhau càng làm cảnh tượng thêm rực rỡ.

Anh em binh-sĩ xúm lại bên chiếc xe hoa, trầm trồ khen ngợi. Chốc nữa đây, trong đêm tối, trên các đường phố, xe hoa của đại đội sửa chữa lại càng được nổi bật hơn nữa. Nghĩ đến đó, người đội viên nào lại không cảm thấy vinh dự:

— Ăn đứt rồi đó, anh em ơi!

— Đêm ni, hung lắm là có thêm xe hoa của quân cụ nữa mà thôi. Bọn đó cũng gớm lắm!

Có tiếng đáp lại liền sau đó:

— Không dễ chi mô. Một đêm, một ngày thì không có bọn nào làm nổi như bọn mình. Mấy cậu tha hồ mà diễn-hành ngang dọc.

Suốt cả ngày qua, bây giờ mới được một lúc nghỉ ngơi, ngắm nghía thành ra người ta mặc sức mà bàn tán. Phải, nói cho hả rồi có đi ăn cơm, thay đồ chỉnh tề mà lên xe diễn hành.

Bấy giờ. Trời mờ mờ tối. Xe hoa vẫn còn nằm giữa sân đại đội sửa chữa bọn trẻ xung quanh đã kéo đến trước cổng chờ chực rồi.

Chuyên viên T ra trước hết. Anh cho máy điện nổ. Tiếng máy rù rù rống lên đôi ba lượt cho thỏa sức rồi lại đều đều nổ ròn tan. T. nhảy lên chỗ ngồi, sắp sửa bật điện. Tay anh đã đặt lên nút bấm. Ánh sáng sắp tỏa ra bao màu sắc lung linh khi tay anh ấn mạnh xuống. T. dừng nghỉ một giây để nén giữ hồi hộp rồi anh ấn mạnh cho đầu đỏ thụt vào đánh cắt một tiếng. Nhưng, hết sức lạ lùng! không có bóng điện nào bật sáng cả.

T. thấy gần như choáng váng.

Có tiếng ai ở dưới hối thúc:

— Bật điện lên đi.

T. làm theo như cái máy.

— Cắc... cắc...

Nhưng xung quanh tối om lại càng thêm tối om. T. buông một tiếng thở dài:

Thôi, có cái gì mới hỏng đây. Khi nảy đèn đã sáng đâu vào đó kia mà!

T. nhảy xuống mang chiếc đèn thăm dò chung quanh xe. Hẳn là mạch chính bị hở. Anh xem xét lại các đầu nối, các nút điện. Tất cả đều tốt kia mà.

Anh em trong Đại đội thấy chuyện bất thường nên đổ dồn lại chung quanh xe hoa. bàn ra nói vào làm T. thêm bối rối. T. không ngờ là chính anh lại gây một mối lo cho toàn Đại-đội trong giờ phút chót này. Nếu như vì anh mà đêm nay xe hoa lỡ cơ hội diễn hành thì anh ân hận biết mấy. T. cắn môi chau mày suy nghĩ trong lúc anh vẫn đưa đèn đi tìm lục khắp nơi.

Nửa giờ rồi. Anh chuyên viên điện toát cả mồ hôi. Bỗng anh reo lên:

— Đây rồi!

Anh rút một đầu dây điện rồi đưa đèn soi cho anh bạn đứng bên cạnh. Tay kia anh rút thêm một đầu nữa. Sợi dây đứt làm hai khúc một cách kỳ dị. Đây không phải là chỗ nối vì không có dấu vết của đầu dây đồng bị uốn xoắn. Hai đầu vẫn còn nguyên cao su bọc ngoài. Thế thì phải có kẻ nào dùng kéo để cắt đứt đoạn dây. Hay là anh bạn nào sửa chữa cái gì đã vô ý chạm mạnh vào khúc dây này của T. ở ngoài, người ta dự đoán lung tung:

— Đứa nào muốn sửa cậu T. mình chơi đó!

— Ghê gớm thật! Một bàn tay ma vương, một bàn tay ma vương!.

T. không nói năng gì. Chừ, không phải lúc để mà bận tâm về chuyện nhỏ mọn này Anh nói lớn, gần như truyền lệnh:

— Tắt giùm nút điện,

Một anh bạn phía sau xe nhanh tay ấn mạnh đầu nút xanh vào và đáp lớn:

— Rồi đó!

T. lấy miệng cắn đứt 2 đoạn cao su bọc ngoài và nhanh nhẹn nối lại. Đầu nối được giấu kỹ vào chỗ cũ. Xong đâu đấy, anh thở ra nhẹ nhõm. Trở lại bên máy điện, T. đem đèn soi lại hệ thống điều khiển. Ai nấy hồi hộp chờ đợi. T. hồi hộp hơn hết, Tay anh đã đặt vào nút điện và nhấn mạnh.

Cùng với ánh sáng tỏa ra, mọi người đứng chung quanh xe hoa reo lên. Ôi! ánh sáng. Ánh sáng đã bật lên rồi! Ánh sáng chói rõ lên cảnh tượng huy hoàng. Màu sắc đổi thay, phối hợp nhau lung linh và huyền ảo. Bao nhiêu ánh mắt đều hướng về phía xe hoa và tự nhiên, T. trở thành «anh hùng» của đại đội sửa chữa.

Trung sĩ M. bước lên bắt tay anh và bây giờ thì anh em chỉnh đốn lại công trình của mình lần cnối.

Xe hoa tiến ra cổng. Tiếng máy điện nổ ròn tan. Xe chạy từ từ.

Ánh sáng và cảnh tượng đêm đản sanh trên xe hấp dẫn người xem. Hai bên đường người ta dừng hết lại để ngắm nhìn xe hoa đi qua Đặt biệt nhất là các khán giả trẻ em. Chúng nối đuôi nhau đi theo xe hoa càng lúc càng đông như một đám rước.

Trên xe, anh em trong đại đội sửa chữa kiêu hảnh lắm. Họ tin rằng họ sẽ đóng góp công đầu trong lễ Phật năm nay. Còn T. anh ngồi luôn bên máy phát điện. Cái chuyện đứt dây điện ban nảy vẫn còn làm anh lo ngại. Mắt anh theo dõi sự hoạt động của bộ phận điều khiển điện do anh sáng tạo ra, tay anh kiểm soát lại nút này rồi nút khác.

Máy móc đã làm việc một cách trung thành. Bây giờ T. mới an tâm, anh đứng dậy, vịn vào thành xe, nhìn ra bên ngoài.

Xe hoa theo đại lộ Thống-nhất tiến lên chùa Hội-quán. Gần đến chợ Hàn thì bỗng anh em hướng hết về phía chợ Cồn, có tiếng máy điện

rè rè và ánh sáng tỏa chiếu la từ phía trên ấy.

Có người nói:

— Xe hoa à! Xe hoa của đơn vị nào nữa à!

— Bọn nào mà dám qua mặt mình. Gớm thiệt!

T. đứng thẳng dậy, nhìn kỹ. Cũng như anh bạn vừa rồi, T. cảm thấy công đầu của đại đội có thể có đơn vị khác đoạt mất. Anh khẻ nói:

— Chà! đơn vị nào mà cũng «cử khôi» thiệt!

Trung-sĩ M đứng bên cạnh nghe lời phàn nàn của T. bèn gạn hỏi lại:

— T. bảo gì thế! Sao, anh chỉ muốn một mình mình làm được việc thôi à?

T. vừa thấy được là mình có ý nghĩ bậy. Ai lại đi ganh tỵ với một đơn vị bạn để muốn cho công mình nổi bật hơn. T. vội chữa lại:

— Trung-sĩ M. ạ, tẻ ra còn có nhiều anh em «cừ khôi» hơn mình.

Trung-sĩ M. quay nhìn người bạn thiếu niên, đáp lại:

— Phải, nên hoan nghinh tất cả T. ạ! Nên hoan nghinh rằng trên con đường phục vụ chánh pháp, chúng ta có nhiều bạn đồng hành hăng hái, và «cừ khôi» như cậu T. của mình vậy.

Giáng sinh

Gió chở hương Đàm xông vũ-trụ
Ba nghìn chuông dậy giấc hư-vô
Rừng khô biển đục bừng tươi sắc
Hàng hàng châu sáng: những vừng ô.

Người đến

Phủ phục dưới chân Người
Đất nằm im phăng phắc
Mái cất mây nghìn sắc
Trời đỡ chốn hư không

Đi trên bờ đất nước
Mình phủ áo nâu sồng
Tay ươm đồng lúa sống
Mắt gửi nụ cười thương

Gió chào lên tiếng sóng
Rừng vươn đưa lời vui
Muôn nghìn sao lóng gióng
Hỏi đường sang Triều-Dương

Người đi đã mấy đời
Súng gươm vào tiền sử
Tình thương rũ kiếp buồn
Bốn phương làm bè bạn

Giữa lòng: tâm cao sáng
Ngoài lòng: dáng cành sang
Hoa Thơ cười lắc nhụy
Quả Đạo chín tròn trăng.

Thi-Vũ — Paris

Thử nghĩ đến:

MỘT NÔNG - THÔN PHẬT - GIÁO

Thân tặng các bạn Phật-tử toàn quốc

N. T.

Vòng lẩn quẩn

Thời đại chúng ta, cũng như bao nhiêu thời đại khác, con người luôn bị ràng buộc trong một mối sợ hãi, bất an trước thảm họa chiến tranh và sự đè nén của kim tiền. Ngày nay sự đó thật quá ê chề, đau đớn cho số đông dân nghèo mà chẳng ai tìm phương chạy chữa. Người ta dùng số đông để làm bàn đạp, làm hậu thuẫn cho những sở nguyện riêng tư, thay vì nâng đỡ họ trong cuộc sống an lành.

Kẻ này giảng nghĩa thảm họa đó cách giản dị, người kia giảng theo một biện chứng phức tạp của tri-thức sách vở. Nhưng tận cùng, không ngoài cái tham hận ngông nghênh của con người. Sự trưởng thành tâm linh còn chậm chạp, so với tiến triển nhanh chóng của máy móc, vật chất. Và cứ tùy thời lại thêm một chứng bệnh ảo vọng mới, ru ngủ chúng ta triền miên trong đất cát. Thuở xa xưa có ảo vọng thần thánh, lòng sợ hãi trước quyền lực phong-kiến và bè lũ của chúng. Ngày nay máy móc điều hành và cương lĩnh sắc thép, vô nhân của các đảng phái trị vì. Chúng ta đi từ nô lệ này sang nô lệ khác. Chẳng khác chi một chủ nhân ông ngày một sang giàu, sự ăn mặc của kẻ đầy tớ nhờ đấy mà nới rộng, song kiếp nô lệ vẫn không đổi.

Có một huyễn mộng khá lớn đang trìu đè trên tinh-thần vốn sáng suốt của chúng ta. Đó là sự mê hồn tập thể dưới sức thôi miên của một ảo ảnh vật chất tầm thường, nhưng không kém phần quyến rủ. Chẳng khác chi mồi ngon một con thú thoảng thơm vào

khứu giác của loài ở rừng. Nhưng hãy kiên nhẫn mà xem, miếng mồi ấy sẽ vừa thối ra trong nay mai...

Chúng ta thường lấy sự tạm bợ làm vĩnh viễn và thói quen làm là luật. Do đấy tính sáng suốt cùng sự chống kháng trở nên mờ mòn trong vô dụng.

Thuở nhỏ ai ai cũng mang đầy lý tưởng, lớn lên mới cười — cách tiếc nuối — lý-tưởng đó để đi vào thực tế cuộc đời, nhiều cay chua hơn vui sướng. Người lớn nhìn lớp tuổi trẻ biết những chi đang chờ chúng, lòng thương hại nhưng không nghĩ cách làm sao cho chúng khỏi giẫm cùng dấu vết đắng cay của mình; có lẽ vì công việc đó bị quan-niệm như một niềm vô vọng, vì sự cô độc đã nghiễm nhiên thành định mệnh của con người? Lớp tuổi trẻ thấy người lớn thờ ơ với mộng của chúng, nghĩ rằng họ không hiểu mình nên tiếp tục mơ màng theo mộng đẹp cho đến ngày bị phá vỡ mộng mới thôi.

Con người vốn quen theo lề lối cổ định từ nghìn năm đến tưởng như nó đã thành luật lệ và quên chiêm nghiệm thử các lề lối đó còn hợp tình, hợp lý nữa thôi. Cứ thế họ quay trong vòng lẩn quẩn không dứt.

Khi bước chân vào đời, chúng ta gặp phải những nỗi khó khăn tiền bạc, từ đó sinh ra bao nhiêu cạnh tranh phiền toái khác về danh vọng, địa vị, bằng cấp... Nói đến cạnh tranh, trên phía cạnh này, tất thôi còn nói đến phẩm hạnh và tiết tháo. Bao nhiêu tư-tưởng đẹp của đời sống tâm-linh đầy vị tha, bác ái được thu nhận, chưa kịp dùng đã bị chìm lấp nơi xã hội tiền tài, danh vọng, như người cầu thủ cởi áo mình để khoác chiếc áo của hội cầu ra tranh bóng.

Biết sự học mơ hồ như vẹt để chiếm bằng là vô lý, nhưng chúng ta không sao thoát khỏi tình trạng máy móc, theo đuôi. Vì cô lập quá không chống kháng được, mà chống không bằng cách nào? Cũng vì bằng cấp là chìa khóa của một tương lai sang giàu!

Ai cũng bảo tiền tài vô nghĩa, nhưng vẫn bám chặt vào nó để cầu lấy những phút giây thư thả chẳng bao giờ có, vì con diều phải lên đến mức nào mới gọi là cao?

Những sự kiện khó khăn này dần dà khảm vào lòng chúng ta một mặc-cảm-vẫn-dục. Tuổi trẻ vì vô minh, hăm hở lao vào. Người lớn thấy cuộc đời là thế, không thể làm gì hơn đành khoanh tay phó mặc. Và chúng ta như cánh bèo trên nước lũ, như hạt bụi trong gió bay. Bao lâu chưa thành thuyền, chưa thể chèo ngược giòng sông; bao lâu chưa thành chim, chưa thể dậu, bay theo ý muốn.

Vòng lẩn quẩn này chỉ có thể phá vỡ, khi thôi còn mặc nhận sự trạng máy móc, cạnh tranh hẹp hòi của xã hội trầm luân thời nay. Nghĩa là chống kháng bằng những con người mới với một tư tưởng đã gột rửa để tạo lập một mảnh đất mới.

Nền nhân-bản Phật-giáo là tư tưởng của chúng ta. Những Phật-tử ý-thức là những con người mới. Nay còn thiếu sự áp dụng.

— Lúc có thể đem tuổi trẻ ra khỏi nền giáo dục đang sửa soạn cho họ bước vào cuộc chạy đua danh vọng và bạo động, tôi thiển nghĩ rằng chúng ta sẽ thực hiện được nền giáo dục đầy nhân tính, đem lại ý-thức và tình yêu trong xã hội và hòa bình lúc đó thôi còn làm hình nộm trên các bài diễn-văn. Và khi có thể làm cho người lớn hết nỗi âu lo của sự sống nay chết mai vì cơm áo, sự cạnh tranh ti tiện không còn là mồi ngon, đạo lý sẽ bừng sống và tuổi trẻ sẽ được chăm sóc.

Có lẽ chúng ta phải tạo tác ngay giữa xã hội này một cảnh sống thoát ly hẳn mọi lề lối cổ hủ, ù lỳ, nhưng đồng thời không biệt lập với cuộc sống chung chăng? Giống như sự manh nha của loài cây trên đất thó, của hoa Sen trong bùn. Và trong sự tạo tác này, cuộc sống thường nhật phải được đảm bảo trước tiên để tránh tình trạng lẩn quẩn trên, nghĩa là cho nhau nhiều ý niệm đẹp, nhưng không đủ để đương đầu với sự cạnh tranh sống chết ngoài xã hội.

Phải chăng chúng ta vừa đề cập tổng quát một thực trạng u ám để tiến đến ý niệm một Nông-thôn Phật-giáo?

Tác tạo Nông-thôn.

Nhưng tại sao chúng ta không nghĩ đến một khu kỹ nghệ, hay thành thị? — Thưa vì nền kỹ nghệ quốc-gia chưa thành hình và thành thị không gồm đại đa số nhân dân nghèo khổ.

Vì chúng ta muốn đi vào giữa lòng đất cùng người-dân-bị-quên-lãng để sức tìm ra sự bằng yên nhật dụng và niềm trong sáng tâm linh.

Có lẽ con người chỉ có thể thôi làm nô lệ cho tiền bạc, thú tính, thôi làm nô lệ cho những lý-thuyết, chỉ cốt dắt dẫn tri thức vào cuộc chơi vô ích của lý luận thay vì tìm ra sự hòa đồng, an lạc giữa người với người, giữa người với vũ-trụ, khi họ có thể tạo lập cho họ một đời sống sinh kế vững chãi và đời sống đó không xa lìa hơi thở tuần hoàn của đất trời.

Vì thế Nông-thôn là mảnh đất đầu tiên, cho chúng ta làm lại sự gột rửa những tư tưởng cơ giới, vẩn đục, là nơi chúng ta chung sức mong tìm ra một phương thức từ-bi trong hành động. Đấy là khu làng thí-nghiệm kiểu mẫu tổ chức theo nền nhân-bản Phật giáo trong mọi ngành sống, từ làm lụng chân tay đến sự chăm sóc tinh thần, từ giáo dục trẻ sang đến nền nhân văn mới.

Khi có mảnh đất để đảm bảo đời sống chung, chúng ta sẽ không còn bị chi phối bởi những phiền toái của sinh kế và cạnh tranh bi đát. Lẽ dĩ nhiên chúng ta không quan niệm Nông-thôn như một « chiến khu » biệt lập để công kích ai, vì tinh thần Phật-giáo không thấp hèn như thế. Khu Nông-thôn nói cho cùng chỉ là nơi hành đạo song hành cho tâm hồn và thể xác, nhưng vẫn chung công vào đời sống Quốc-gia, nghĩa là đóng góp hết bổn phận mình cho sự thịnh vượng xứ sở.

Vấn đề tổ chức

Chúng ta thử nhắm một khu làng nghèo khó nào đấy, với sự chấp thuận của toàn dân để làm cuộc thí nghiệm song hành Kinh-tế Đạo-tâm.

Vì sao cần có một tập thể trong vấn đề đồng áng? Thưa vì tư tưởng Từ-bi Phật-giáo không hề có ranh giới trong bất cứ môi trường nào. Vì sự làm lụng đơn độc không đem lại kết quả hoa mầu đúng mức của thiên nhiên dâng hiến cho ta và khi sự sống cá nhân bị thiếu thốn, tất khó mà âu lo cho đoàn thể nói chung và tinh thần nói riêng. Một lẽ khác mà chúng ta ít nghĩ đến là: Vì quá phân rẽ mà chúng ta đã tiêu phí thiên nhiên một cách vô duyên trong khi thi hành công tác đồng án. Một vài ví dụ:

— Chỉ có sự đồng lòng của tập thể, mới đủ sáng suốt tránh khỏi tai nạn lãng phí thiên nhiên, ví như vấn đề dùng những con nước tưới

ruộng thay vì để nước chảy phí ra sông ngòi, hay sự dẫn thủy nhân tạo cần có nghiên cứu chung, hoặc vấn đề lựa chọn thổ sản có lợi khi trồng trọt và cung ứng cho thị trường Quốc-gia.

— Sự nghiên cứu phân bón sẽ có nhiều kết quả khi được ý kiến cùng kinh nghiệm của số đông góp bàn.

— Đất đai chung lại, sự trồng trọt nhờ đấy được đồng đều, kết quả thu hoạch trở nên khả quan hơn khi mỗi người tự trồng trọt theo phương pháp riêng trên những mảnh đất nhỏ.

Tuy nhiên ở đây chỉ có sự chung công, chung sức và chung đất trong hệ thống làm việc tập thể. Nhưng gia sản cũng như nguồn lợi thu hoạch của mỗi cá nhân không ai có quyền chạm đến.

Giải quyết được điều này, chúng ta sẽ giải quyết được toàn bộ mọi vấn đề. Ví như tổ chức cho người dân có dủ giờ giấc nghỉ ngơi hầu còn ham muốn trau dồi văn hóa, tinh thần. Từ sự chỉnh trang tập thể về Nông-thôn, các phụ huynh mới yên tâm cho con em đến học đường, là khu vườn mới mẻ của chúng ta, ở đấy tài năng của trẻ được khuếch xung thay vì bị nhồi sọ. Với phương pháp nghiên cứu mới mẻ, một mặt vẫn giữ đúng chương trình giáo dục Quốc-gia, một mặt đưa trẻ vào thiên nhiên và thực tập nghề nghiệp. Điều chú tâm nhất là đem lại cho trẻ lòng tự tin ở chúng, đức tính phóng khoáng và nhân đạo trong tư tưởng, và sự bắt cười trong tâm đạo hồn nhiên với trời đất, nhân loại. Vấn đề giáo dục trẻ được coi là vấn đề then chốt, bởi chúng ta hằng mong rèn chỉnh một thế hệ Từ - bi tương sai hầu cung phụng cho xã-hội còn đảo điên, bạo động, hầu dủ sức làm hồ thẹn lòng vị kỷ và tính đạo đức giả, hầu dủ sức làm nguôi hờn những nòng súng...

Nông thôn là nơi khuếch xung nền nhân bản Phật-giáo đầu tiên, vừa có lợi cho đời sống dân làng, vừa làm nơi chiêm nghiệm và tạo tác Ưu đàm cho các đoàn thể Phật-giáo ngoài làng. Trong những kỳ nghỉ thường năm, các tập đoàn Thanh Thiếu nhi Phật giáo sẽ có một khung cảnh hợp đạo, hợp tình để chung sống, nghỉ ngơi, để học hỏi và tập sự vào đời. Là nơi đào tạo những cốt cán Phật-tử hầu đem thiện chí tung rải khắp nơi. (Vấn đề này tôi đã có đề cập đến một

cách quan trọng trong Bức Thư hằng tháng đăng ở Liên-Hoa số 5 ra ngày Rằm tháng 5 năm Canh Tý (8/6/60)

Phải chăng đó mới là niềm hy vọng của chúng ta được thành hình? Và sẽ dần dà manh nha ra bốn phương? Tôi dám nghĩ rằng đó sẽ là một tiếng chuông thức tỉnh cho xã hội hỗn loạn này, cho những sự bạo động đầy kiêu ngạo của bao hạng người quá khích. Khu Nông-thôn này sẽ là khu Nông-thôn Phật-giáo đầu tiên của thế-giới, do đó sẽ là món quà hòa bình đầu tiên của Việt-Nam dâng cho thế-giới.

Trông mong:

Nhưng biết bao giờ mới có một số Đạo-hữu, rức hết mọi phiền lụy, mồi ngon đang dệt buộc quanh mình, phá vỡ vòng lẫn quẩn, thường tình của xã-hội, như các chư Phật phá vỡ kiếp trăm luân, để đứng ra tổ chức? Biết bao giờ chúng ta mới kiếm ra được một cơ sở Nông-thôn như thế để thực hiện đạo Pháp trên toàn diện con người?

Mong lắm thay! Và sẽ quý biết bao, nếu có một số người như thế! Quý biết bao, nếu có một làng nào thấu hiểu tính chất quan trọng, của sự chuyển di bánh xe Pháp trên thế-kỷ tao loạn, hỗn độn này dâng đất cho chúng ta trồng Hoa!

Chúng ta mong chờ... Mọi sự trên đời thoạt đầu là cơn huyễn mộng ở tâm tư. Nhưng chỉ cần một người đứng ra, với tất cả lòng can đảm và chí kiên quyết, tất mộng ảo sẽ thành thục, tất trăm vạn người sẽ đứng lên theo. Chỉ cần một viên đá đặt nền, rồi thêm một viên, một viên nữa... chúng ta sẽ có thể gói một mảnh không gian vào bốn bức tường nhà.

Bây giờ còn là niềm mong. Nhưng niềm mong này chính thực là một trong những duyên cớ sống chết của chúng ta đó...

Nhưng đây mới là chút ý kiến còn nông của một nỗi lòng yêu Đạo rất nồng, xiết bao trông chờ sự lãm duyệt và tôn ý của các bậc cao minh...

Tháng 4 năm 1962

CHUYỆN NGẮN

★

Cô Hoàng-Thi

Ngày vui ấy

« ... NGÀY trần gian chào đón Đức Phật Từ-Tôn chúng ta, Ngàn ánh sáng tưng bừng lan trong nắng mai huy hoàng... »

Tiếng hát cất cao... âm thanh vang xa ..

Tâm đứng trên đỉnh đồi chùa Hải-Đức với hai con: bé Phê và Cu-Thi trong ngày vía Phật, mãi chỉ cho hai con những chiếc lồng đèn đẹp treo dọc đường quanh co các đồi từ chùa Hải-đức đến chùa Tỉnh-hội và mãi ngắm « chữ vạn » trên đồi cao. Tâm đã vô ý không nhìn đến cảnh đẹp mắt nhất dưới chân đồi.

Tiếng hát cất cao... Bé Phê và Cu-Thi đồng reo lên Me ơi, Me nhìn kìa, đẹp quá Me ơi, chúng cùng đưa tay chỉ xuống chân đồi... Bên khu rừng dừa im mát những mái lều căng phồng trước gió nằm e ấp giữa những bóng dừa, được trang hoàng với những chiếc lồng đèn giấy đủ màu sắc, những lá cờ bay phất phới... và còn nữa cả một đoàn em nhỏ xinh xinh trong những chiếc áo Lam đang cầm tay nhau nhảy hát bài « Mừng Phật-đản », ngày vui bất diệt của con nhà Phật.

Tâm đã nghe tiếng hát ấy từ khi tiếng hát mới cất lên trong gió lộng và từ thâm tâm của Tâm cũng đang hòa theo với tiếng ca tươi vui ấy, Tâm đang nhớ lại cả một quảng đời đã qua... Tiếng gọi của hai con làm Tâm đã trở về với thực tại.

— Me ơi, xuống dưới nớ mà xem các anh chị họ hát vui hơn trên này đi mẹ, chúng con thích nghe hát thôi. Sao bài hát này Me chưa dạy cho chúng con hát.

— Tâm lơ đãng trả lời con: «Vì bài hát này khó, các con còn nhỏ Me chưa dạy cho các con được, hồi nào các con lớn như các anh chị dưới kia Me sẽ cho các con vào Đoàn như các anh chị ấy và Me sẽ dạy các con hát.

— Hôm qua Me dạy chúng con hát bài «Em đến chùa», Me bảo thế nào hôm nay các con cũng được nghe các anh chị hát, chúng con chờ mãi sao không thấy Me đưa chúng con đến nghe các anh chị hát và cùng hát với các anh chị.

Tâm nhìn hai con cười vui sướng, Tâm hy vọng lát nữa đưa con xuống Khu trại xem, các anh chị sẽ hát bài «Em đến chùa» để hai con được phụ họa.

Tâm vừa nghĩ vừa chuyện vẩn vui vẻ với hai con... Chào chị!, tiếng «chào chị» làm Tâm giật mình nhìn lại. Kia anh Hy, chào anh, vẫn giữ chức Huynh-trưởng thâm niên trong nhà Lam đấy. Trông anh vẫn vui mạnh như hồi nào và chiếc còi lệnh vẫn ngự trị trên tim anh mãi... Ghê thật!

Hy cười thoải mái: «đưa đơn mấy lần xin từ chức vì sức yếu... mà chưa ai cho về vườn dưỡng lão cả, chị ạ» vừa nói Hy vừa cúi nhìn bé Phê và Thi. Hai cháu đấy hở chị! nhanh quá nhỉ! ngày nào gặp chị tung tăng với chiếc còi như tôi trước chùa Từ-Hiếu trong ngày đại hội G. Đ. P. T.

— Anh làm như mới hôm qua không bằng. Năm năm rồi còn gì! Bây giờ thì gần như quên tất cả, trả lại cho nhà Lam tất cả. Có lẽ cái nghề ẩm con lại chiếm ưu thế.

— Các chị bao giờ cũng vậy, lập gia đình rồi là quên tất cả, không thấy vãng lai nữa, xem như mình là người chưa từng biết đến GĐPT. Nói thật với chị, tôi ghét các chị quá sá và mỗi lần gặp lại tôi muốn «lờ» luôn.

Tâm không trả lời Hy, cười nhỏ nhẹ...

Biết làm sao trả lời với anh đây nhỉ. Anh hãy nhìn hai cháu đây! tất cả những câu trả lời của tôi đều qua

hình ảnh của hai cháu. Tiếc rằng anh không phải cùng phái với chúng tôi để dễ thông cảm... vả lại tôi còn nhớ ngày tôi sắp bước vào cuộc đời mới, lời Thầy dạy: « con hãy làm trọn thiên chức làm vợ, làm mẹ, tâm hồn con luôn hướng về với Đức Từ-Phụ, như vậy con vẫn là một Phật-tử chân thành. Luôn vui vẻ và ban tình thương của con với những người sống gần con, như vậy con đã thực hành được hai hạnh hoan hỷ và từ bi ».

— Những lời Thầy dạy vẽ cho trước khi bước vào cuộc đời mới, đến nay đã 5 năm rồi, Tâm vẫn còn nhớ như mới ngày nào đây anh Hy ạ. Mặc dầu không đi lễ Phật được thường xuyên, thỉnh thoảng Tâm có dịp lại đưa chồng con lên chùa chiêm ngưỡng hình ảnh Bi Hùng của đức Từ Phụ

— Hy cười: Hy chịu các chị, thật là giỏi chống chế. Hy chịu thua vậy.

À. Anh đâu? Hy không thấy.

— Anh tôi đang bận tổ chức lễ Phật cho Quân-Trường nên sẽ đến sau.

— Vậy bây giờ Hy mời Chị và hai cháu viếng trại của Hy nhé. Chị nhận lời không? Hay lại viện lẽ phải về sớm để làm cơm.

— Tâm cười vui vẻ, ngỡ Hy mời gì thì không nhận, chớ mời đi viếng trại thì nhận liền. Hôm nay khỏi phải làm cơm: Vì hôm nay có giấy phép cho nghỉ cả ngày rồi.

Câu chuyện đã đưa chúng tôi đến ngưỡng cửa khu Trại tự bao giờ...

— Me ơi! đẹp quá! vui quá Me ơi! Bé-Phê và Cu-Thi đều vui thích nhìn qua các trại. Thi nhanh nhẹn hơn chạy a vào ngồi với các anh chị như đã từng quen biết...

Tè, tích, tích, tích... tiếng còi tập họp vang lên, các em đang vui câu chuyện đều đổ xô ra chạy quanh anh Đoàn-trưởng.

Tâm và hai con đang lặng nhìn cảnh đẹp mắt ấy thì tiếng anh Hy đã vọng lên: « Mời chị và hai cháu vào ».

— Các em sẵn sàng chào quý khách nhé!

Tâm và hai con bước vào giữa vòng tròn các em với những tiếng reo vui và tiếp theo là tiếng hát của đoàn em trong bài hát: «chúng ta là chim, bốn phương bay về đây...».

Bé-Phê và Thi đều biết hát bài ấy nên nét mặt tươi sáng lên đưa mắt nhìn mẹ cười.

Qua lời giới thiệu của anh Hy, Tâm đứng dậy để nói ít lời qua các em... tâm hồn lân lân cả một niềm vui bất ngờ, Tâm quá cảm động vì được sống lại bên các em nhà Lam giữa ngày «Hoa-Đàm nở». Tâm lần lượt nhìn quanh các em, tuy nét mặt không phải là những nét mặt đã từng quen thuộc nhưng với những bài hát vừa qua, những nụ cười hồn nhiên, những tà áo Lam quen thuộc... Tâm cảm thấy mình như đang trở về sống lại với Đoàn em mà đã hơn 5 năm rồi xa cách.

Đôi khóe mắt dâng đầy lệ tự hồi nào. Tâm nghẹn lời... Như đoán hiểu tâm trạng của Tâm lúc bấy giờ, Hy bắt ngay bài hát: «Em đến chùa»... và các em phụ họa theo... Tâm cảm thấy trong âm vang ấy có cả lời ca của hai con mình cùng phụ họa...

Nha-Trang một ngày nắng ấm
Cô Hoàng-Thi

NAM-MÔ TIẾP-DẪN ĐẠO-SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT

Đạo-hữu Trần-Ngọc-Cơ pháp-danh Tâm-Thông Giáo-sư trường Trung-học Bồ-Đề Huế, đã tạ thế tại tư thất lúc 22 giờ ngày 26 tháng 3 Nhâm-dần, an-táng vào ngày 1-4-Nhâm-dần (4-5-1962).

Chúng tôi có lời phân-ưu cùng tang-quyến và thành kính cầu chư Phật tiếp-dẫn Đạo-hữu vãng-sanh Cực-lạc.

L. H.

TRĂNG TRÒN Ấ N Đ Ộ

Kính tặng thầy H. K. một Thi-sĩ của Phật-giáo hiện-đại

TRĂNG tròn Ấn-Độ hôm nay
Con mơ Phật-Đản một ngày vinh-quang
Vào lúc buổi sáng huy-hoàng
Đâu-Suất Ngài xuống trần gian độ người

Đêm mơ từ kiếp xa vời
Luân hồi biển rộng con rơi lúc nào
U buồn ôm trọn chiêm bao
Biển sâu đắm mộng ra vào tử sinh

Mây mờ là lớp vô-minh
Trăng tròn Ấn-Độ là hình Thánh-nhân
Kiếp xưa lăn lộn đường trần
Lòng mang ảo-ảnh bao lần không hay

Từ bao giờ đến hôm nay
Đời con thức tỉnh theo dây ai đi...
« Cầu xin đức Phật Từ-Bi »
Đưa tay tế độ thương vì chúng-sanh

Giờ đây Phật-đản tâm thành
Ba ngàn thế-giới núp quanh bóng Ngài
Mở lòng : kính lạy Như-lai
Trăng tròn chiếu sáng lên vai kiếp người.

của
VĨNH-AN

Kiến-giang, kỷ-niệm ngày Phật-đản thống-nhất

SINH - HOẠT PHẬT - GIÁO

Sinh-viên trường Quốc-gia Nông-lâm-mục

HAI năm về trước, vào giữa mùa Phật - đản tưng bừng, tổ - chức Sinh - viên Phật-giáo N. L. M. đã được khai sinh với một hoài bảo: xây dựng Tình Đạo Từ-Bi trong hàng ngũ Sinh - viên. Tổ-chức này hiện nay đang được nuôi dưỡng và có cơ phát triển.

Giữa lúc khắp đó đây, trên vạn nẻo đường Việt - Nam, tín đồ Phật - giáo đang rạo rực chờ đón ngày kỷ niệm Đản-sanh của đức Thế-Tôn và cũng lúc tôi nhận được nhiều thư của các bạn, trước kia, có mặt trong tổ chức Sinh-viên Phật - Giáo Nông-Lâm - Mục *hỏi về hoạt động của Sinh-viên Phật-giáo.*

Tôi cảm nhận trọn vẹn ý nghĩa cao đẹp ấy, và với tâm niệm chân thành; tôi ghi lại những nét sinh hoạt của tổ-chức, và cầu mong những ý tưởng được ghi chép sau này của tôi có thể làm các bạn cảm thông, độc-giả Liên-Hoa lại thêm một lần xác nhận lòng trung kiên của Sinh-viên P.G.N.L.M đối với đạo Từ - Bi.

☆

Khai sinh giữa miền Cao-nguyên bát ngát, sinh trưởng trong hoàn cảnh khá đặc biệt, tổ-chức S.V.P.G. mặc dù hưởng được nhiều ân-huệ của nhà trường, song rất ngỡ ngàng lúc ban đầu. Lý do vì tổ chức S. V. P. G. vẫn còn mới mẻ với sinh viên quá. Đã có nhiều bạn tâm sự: tôi có ăn chay, lạy Phật ở nhà nhưng chưa quen đến chùa lần nào, nên bỡ ngỡ, ngượng ngùng...

Dần dà những bâng khuâng

ấy đã lui vào quá khứ. Ngày nay, đi chùa lễ Phật, nghe giảng... trở thành thông lệ, tuy không ầm ỹ, rộn ràng, song nhiệt thành và tin-tưởng.

Một, rồi hai ban Đại-diện nối tiếp, hăng hái hoạt động, gây dựng. Không một phút lãng quên bổn phận của người con Phật. Các bạn thi hành trách nhiệm cao quý ấy với nhiều hy sinh và thử thách. Ban Đại-diện thứ ba (1961-62) đang nỗ-lực với rất nhiều thiện chí đáng ca tụng.

Buổi ban đầu Đại đức Thích Thiện-Châu đã dành nhiều thì giờ quý báu cho Sinh-viên. Kế đến, từ lúc Đại-đức Thích Giác-Đức về Bảo-lộc trong nhiệm vụ Hội-trưởng Tỉnh-hội Phật-giáo Lâm-đồng, đã đặc biệt lưu tâm đến tổ chức SVPG.

Những buổi giảng kinh, diễn thuyết về Phật-giáo được tuần tự tổ chức. Vào đầu niên khóa 1960 — 1961 Sinh-viên Phật-giáo đã hân hạnh được Đại-đức Ananda Mangala, rồi Đại-đức Khéma (vào khoảng cuối năm 1761) đến viếng trường.

Đại-đức Khéma trong cuộc viếng thăm Cao-nguyên V.N. đã tiếp xúc với Sinh-viên và hội hữu Lâm-đồng bằng một buổi diễn thuyết với đề tài: «Tại sao tôi quy-y Phật?». Buổi diễn thuyết đã đem lại nhiều kết-quả khả quan.

Một điểm son đáng ghi vào đời của ban Đại-diện hiện nay là công cuộc tổ chức ăn chay cho Sinh-viên tại chùa Phật-Giáo Bảo-Lộc, mỗi tháng vào ngày Rằm và Mồng một. Công cuộc tổ chức rất khó khăn, nhưng nhờ thiện chí, vững một niềm tin nên ban Đại-diện đã khắc phục được mọi trở ngại. Quý Bà trong Ban Từ-thiện của Tỉnh-hội đã chẳng quản công lao khó nhọc, hết lòng giúp đỡ Sinh-viên trong những ngày trai giới.

Điều đáng ghi nhận là ảnh hưởng của tổ chức Sinh-viên Phật-giáo đã chan hòa và cuộc sống của hầu

hết Đạo-hữu và Thiện-tín ở xứ trà và cà-phê phồn-thịnh này. Tôi nghe một Đạo-hữu cao niên tâm sự:

«Cậu này, tôi thấy sung sướng quá, ở vào tuổi của các cậu mà hăng hái lo cho mối Đạo, đó cũng là điều làm cho tuổi già của chúng tôi thêm phấn khởi, tin tưởng vào đạo Phật là đạo Sống».

Tôi mừng thầm, rồi nhớ ghi ý niệm ấy của Cụ nhà, để các bạn tôi nghiềm ngẫm.

Ngày vía đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát vừa qua, Tỉnh-hội Phật-Giáo Lâm-Đồng đã tổ chức trọng thể lễ rước Thánh tượng BỒ-TÁT CỨU KHỔ. Sinh-viên Phật-Giáo Nông-Lâm-Mục, hơn bao giờ hết, thành tâm tham dự với một số lượng kỷ-lục.

Nhìn qua buổi lễ nầy, dân chúng Bảo-Lộc đo được lòng tín thành của tuổi thanh niên trước sự nhiệm mầu của đạo Từ-bi.

Phật-giáo đến với Sinh-viên Nông-Lâm-Mục một cách thầm thiết, như sẵn có từ bao giờ, nay chỉ còn cách gợi sáng; chỉ một cái nhìn của ĐỨC THẾ TÔN, cũng đủ cảm hóa được họ, xoa dịu nét ưu tư mà cuộc đời đã nhẫn tâm khuấy đục tâm hồn họ. Các bạn tôi đã đi tìm ở tổ-chức Sinh-viên Phật-giáo một nguồn an ủi cho tâm hồn, đến với tổ-chức, họ sẽ vứt trọn niềm đau với «cuộc đời khuấy phá».

Qua những buổi giảng dạy về triết lý Phật-giáo do Hội tổ-chức, Sinh viên đã ý-thức Phật-giáo không phải là một tôn giáo thuần nghi-lễ, mà còn có một triết lý cao-siêu nhưng không xa vời thực-tế, một thứ nghị luận cần thiết cho những ai muốn thực hành Phật-giáo dù dưới nhiều hình thức khác nhau.

Từ cái bỡ ngỡ lúc ban đầu, giờ đây tôi có thể rằng Sinh viên Phật-giáo Nông-Lâm-Mục đã muốn «nói Phật pháp» và «làm Phật sự». Họ đang hăng hái, và ẩm-ỹ cổ-động, trong hàng ngũ sinh viên, họ đang hợp tác để phổ biến Phật-giáo cũng như

để tìm cách xoa dịu vết thương « của con người đau khổ » bằng phương tiện của Đức Thích-Ca vạch ra.

★

Để chuẩn bị đón mừng ngày kỷ niệm Đản-sanh của Đức Từ-phụ, Ban đại diện đang lo liệu, xúc tiến việc ấn hành đặc san « mùa Giác-ngộ». Nội dung do những cây bút Sinh-viên Phật-tử đảm trách.

Phật-giáo đã có một luồng sinh khí mới: sự khai sinh đoàn Sinh-viên Phật-tử Việt-Nam tại Sài-gòn. « TIN-TƯỞNG » là cơ quan liên-lạc của Đoàn.

Ở Bảo-lộc (Lâm-đồng) tổ chức Sinh-viên Phật-giáo mặc dù phạm vi hoạt động còn nhỏ hẹp, nhưng ảnh hưởng khá sâu đậm. Đặc san mùa Giác-ngộ cất giữ trọn vẹn những mẩu đạo tình của Sinh-viên Phật-giáo Nông-Lâm-Mục, và trao cùng khắp, đem đến cho những ai đã từng hy vọng tin tưởng vào lớp thanh niên tin Phật, và mang hoài bảo sẵn sàng ủng hộ tổ chức tôn-giáo này.

Trước cao trào chấn hưng Phật-giáo nước nhà, tổ chức Sinh-viên Phật-giáo mỗi ngày một lan rộng chứng tỏ khả năng cứu thế của Phật-giáo.

Thật thế, cùng với các nước Á-châu, Việt-Nam chịu ảnh hưởng PHẬT-GIÁO trong mọi hoạt động; chúng ta, lớp người trẻ trung hôm nay, đang hưởng thụ cả một lâu đài Phật-giáo cổ kính. Phật-giáo đã ăn sâu vào đầu óc tổ tiên chúng ta, vào tiềm thức của mọi người dân Việt, chi phối mọi hoạt động thường nhựt của chúng ta.

Chúng ta có quyền hy vọng và phải hoạt động để nuôi dưỡng niềm hy vọng ấy!

Trong suy tư, sáng một niềm tin!

Cao-nguyên, Mùa Phật-đản 1962.

TÂM - DIỄN

(Sinh viên Phật-giáo Trường Quốc gia Nông Lâm Mục).

MẠCH THUỐC

Bác-sĩ Nguyễn-khoa Nam-Anh
Y-Khoa Đại-Học PARIS
213 Huỳnh-Thúc-Kháng — Huế

Ông Lê-Lắm Quế-Sơn (Quảng Nam)

— 30 tuổi. Bệnh phát đã 4, 5 năm nay.
— Nặng bụng khó tiêu, người gầy sụt.
— Đã chữa émétine stychuine, sulfhguanidine, pangastrol.
Trả lời:
Ông hãy chữa theo phái sau đây:
1) BISMUTON: Uống một gói trước cơm sáng và một gói trước cơm tối luôn trong 10 ngày, ngày thứ 11 trở đi chỉ uống 1 gói trước cơm sáng.
2) GÉNÉSÉRINE: Uống 20 giọt trước cơm trưa và cơm tối.
3) BÉVITINE 100 VITASCORBOL 500: tiêm mỗi ngày hai ống trộn một vào máu, tiêm luôn 10 ngày nghỉ 10 ngày tiêm lại 10 ngày.
4) CHOPHXTOL: Tiêm 2 ngày 1 ống vào mông.
5) TONIQNE BAYER: Uống 1 muỗng to sau mỗi buổi cơm trưa và tối, uống thật chậm cho thuốc ngấm vào lưỡi.
Phái này chữa luôn trong 1 tháng.

Bà La-H-Minh (Hội-An)

— Khóe miệng cứ trầy, thoa bóp không hết, có uống 2 ve nicotamide.
— Mắt bên tay mặt mỗi ngày 3, 4 lần chảy nước mắt.
Trả lời:
1) Bà hãy xoa ngày hai lần lên chỗ trầy thuốc POMMADE À L'HYDROCORTISONE.
2) Nhiều khi một con mắt cận thị hơn mắt kia. Bà nên đi khám mắt lại để đổi kính đeo mắt cho đúng. Dùng DPTRÆX điểm mắt ngày vài lần cho đỡ xốn mắt.

Bà N. Thị Nân Đồng-Xuân (Phú Yên)

— 45 tuổi, bị bầm hai bắp vế xuống tận bàn chân màu xanh đen không ngứa ngáy gì cả.
Trả lời:
Bà đau như vậy có thể là gan bị hư và các tĩnh mạch ở chân ứ máu lại. Bệnh như vậy không có nguy hại gì song cũng thử chữa cho nó bớt đi bằng cách tiêm SULFARLEM hai ngày một ống vào mông và uống mỗi buổi tối một muỗng to thuốc TEINTURE D'HYDRASTIS ET D'HAMMAMÉLIS. Nằm nghỉ hay tối nằm ngủ nên gác hai chân lên một cái gối cho máu chạy về tim đỡ bị tụ ở chân.

Ông Q. Minh (Đà-Nẵng)

Mắt ông bị đau cataracte nghĩa là bị vãy trắng ở con ngươi, đó là một bệnh của người đã lớn tuổi. Trị liệu nội thương chỉ làm cho bệnh bớt tiến triển thôi: Uống IODURES và giọt vào mắt (iodure de

Na hay de K 1% hoặc 2%). Muốn chắc chắn chỉ có trị-liệu bằng giải phẫu (mổ con ngươi). Các bác-sĩ khuyên ông đi Saigòn là đúng : đệ bệnh lâu sợ không mổ được nữa và chỉ ở Saigòn mới có một vị Bác-sĩ chuyên môn về mắt (bác sĩ Cát).

Ông T. Đ. Đàn K B C 4528.

Bệnh con nit đái mế ban đêm là bệnh của các trẻ em dưới 8 tuổi. Thường tự nhiên lành (không phải trẻ nào cũng lành hết) vào tuổi dậy thì và có khi (nếu là em gái) đến lúc có mang lần thứ nhất. Bệnh nhiều nguyên nhân phải đến Bác sĩ khám, chữa một trong các cách sau đây :

1) Tự thần kinh : đời sống bình thản, không uống rượu, trà, cà-phê, không ăn đồ gia vị. Cho uống BELLADENAL hoặc GARDÉNAL Đêm phải thức nó dậy hai ba lần bắt đi tiểu.

2) Thử nước tiểu, nếu nước tiểu quá nhiều a xít thì phải trị bằng các chất alcalinô ; nếu quá ít a xít thì cho nó dùng acide phosphorique hoặc các chất mandélates.

3) Thử máu của trẻ em và của cha mẹ chúng xem nếu giang mai thì phải trị giang mai (bằng SULFARSENOL hoặc BISMUTH hoặc PÉNICILLINE).

4) Chích vào xương đụn cuối cùng của xương sống 8 đến 10 cm3 lipiodol (1 đến 2 hoặc đến 4 lần, cách nhau mỗi lần 1 tháng).

5) Con ông mới 4 tuổi nên cách chữa cuối cùng này chưa được áp. dụng : đối với những người đã đến tuổi trưởng thành mà còn đái mế thì phải mổ xương sống (nhưng kết quả cũng không hoàn toàn, chỉ độ trên 50% bệnh nhân được lành mà thôi).

Liên-Hoa bắt đầu từ số này nhận in Quảng-cáo, dĩ nhiên những quảng-cáo đã in vào Liên-Hoa, chúng tôi đều chọn lựa cẩn thận.

Chúng tôi chắc rằng : những quảng-cáo mới đầu xuất hiện trong Liên-Hoa, e không tránh khỏi lời phê bình của một vài đạo hữu. Nhưng quý đạo hữu ấy nếu đã thấy những tờ báo Phật giáo danh tiếng ở ngoại quốc như tờ :

World Buddhism
The Maha Bodhi
The International Buddhist news Forum
The Buddhist

hay thông cảm đến sự sanh tồn của Liên-Hoa về tài chánh trong giai đoạn hiện tại, chắc những vị ấy sẽ vui lòng rút lui lời phê bình của mình . . .

L. H.

CHƯƠNG - LAN

ĐẠI LÝ:

Nước CAM

Hãng BGI

VÀ ĐỦ NHỮNG THỨC GIẢI KHÁT ĐẶC - BIỆT.

Hãng xe Vận tải

ANH-MINH

101, Huỳnh-Thúc-Kháng

HUẾ

ĐẠI LÝ:

Xăng nhớt, Dầu

Hãng ESSO

Hãng đắp vỏ xe hơi

CHÂU-BÁ

Tứ-giác số I Bến xe

Trịnh Minh Thế

HUẾ

HÃNG - VẬN - TẢI

TÁI-HƯNG

Nhận thay khách hàng chuyển vận hàng hóa
Bằng xe lửa trên đường SAIGON-ĐÀ-NẴNG-HUẾ
Nhận thay khách hàng mua và bán hàng hóa

96, Đại lộ Khổng-Tử CHOLON — Điện Thoại 36961

62, Bến Bạch-Đằng ĐÀ-NẴNG — 8, Tô Hiến Thành HUẾ

Tổng hội Phật-giáo Việt-Nam gởi thư yêu cầu thủ tướng Ấn-độ biến trường Na-Lan-đa thành đại học thế-giới. — Theo thư đề nghị của Đại-đức Thích Minh-Châu Chủ tịch hội Phật-giáo Na-Lan-đa (tỉnh Bihar Ấn-độ). Tổng hội Phật-giáo Việt-Nam đã gởi thơ yêu cầu ông Nehru Thủ-tướng Ấn-độ biến trường đại học Na-Lan-đa hiện tại thành đại học đường Phật-giáo Quốc tế.

Na-Lan-đa là một trường Phật-giáo rất xưa và danh tiếng ở Ấn-độ đã đào tạo rất nhiều vị cao Tăng chính ngài Huyền-Tráng Tam Tạng, (Trung-hoa) đã tu học ở Na-Lan-đa cho đến Đại-đức Thích-Minh-Châu hiện nay là Chủ tịch cũng tòng học ở trường ấy.

Nhân danh Chủ tịch Na-Lan-đa Đại-đức Thích Minh-Châu đề nghị biến trường ấy thành đại học Phật-giáo thế-giới, để mở rộng phạm vi hoạt động của trường, mời các nhà bác học triết gia ngoại quốc tham dự, thâu nạp thêm các sinh viên thế-giới và kiến thiết lại cho xứng đáng một ngôi trường Quốc-tế. Hiện nay đã có các nước: Tây-tạng, Thái-lan, Ai-lao, Cam-bốt, Miến-điện, Népal, Pakistan, Nhật-bản và Việt-Nam đã gởi thơ đến yêu cầu Thủ-tướng Ấn-độ về việc trên.

Đại-đức Khéma đã đến Hương-cảng. — Đại-đức Khéma đã rời Sài-gòn đến Hương-cảng, được hội Phật-giáo Hương-cảng tiếp đón rất nồng hậu. Đại-đức đã đến thăm các cơ quan Phật-giáo Hương-cảng và mở những cuộc thuyết pháp. Đại-đức sẽ ở lại Hương-cảng tu tập theo Đại-thừa Phật-giáo. Đại-đức có biên thư gởi về cho cụ Chánh-Trí phó Hội chủ Tổng-hội, đại khái cám ơn thịnh tình của Chư-Tăng-Ni và Tín đồ Phật-giáo Việt-Nam đối với Đại-đức. Đại-đức hứa sẽ phổ biến với đồng bào của Đại-đức sau khi Đại-đức về Anh-quốc, những thắng cảnh, những đạo hạnh của Chư-Tăng-Ni và nếp sống thuần hành của tín-đồ Phật-giáo Việt-Nam mà Đại-đức dành rất nhiều thiện cảm và nhất là đã hướng Đại-đức trở về với Đại-thừa Phật-giáo.

Ngày Từ-thiện của Phật-giáo Thừa-Thiên. — Trong dịp Phật-đản 15-4 năm nay tại Thừa-Thiên ngoài những tổ chức: Lễ-đài, rước Phật, xe hoa, văn-nghệ, rước ánh sáng, phóng sanh, diễn-giảng v.v... còn tổ chức ngày Từ-thiện, văn phòng đặt tại chùa Từ-Đàm.

Trong lời kêu gọi của ban Từ-thiện có câu «... Chúng ta cần phải làm một công việc gì mà thâm tâm chúng ta cảm thấy với được phần nào mà sự đau khổ của nhân-loại, đang quằn quại chống đỡ mà chúng ta thường vô tình không lưu ý, Này đây! tiếng kêu la rên xiết của bệnh nhân trong các bệnh viện, lời thở than lầm lỡ của tội phạm trong các cải hối thất. Đã hết đâu, bên lề đường rờ rẫm những bước chân nhờ gậy, và đó đây bơ vơ những đoàn trẻ dại không người thương xót. Cảnh khổ đau tuy âm thầm nhưng đầy dẫy âm vang đang dày xéo tận cõi lòng nhân thế chúng ta. Thì đây, trong dịp Khánh-Đản của đức Từ-phụ chúng ta đã vì niềm

cứu khổ mà giáng sanh. Ban Tổ-chức Đại-lễ Phật-đản Thừa-thiên có Tổ-chức ngày Từ-thiện Phật-giáo để giúp đỡ phần nào nỗi khổ đau thống thiết của đồng bào đương chịu, bằng vật dụng: thuốc men quần áo, mền chiếu, gạo, vải, sữa v.v. hoặc tiền tài để thực hiện phần nào tinh-thần cứu khổ của đức Phật chúng ta...»

TIN THẾ GIỚI

Một phụ nữ Anh xuất gia đầu Phật.— Cô Leggy Kenett. 38 tuổi. Giáo sư âm nhạc tại sussex, Anh-quốc, đã thành một nữ Tỳ-kheo. Cô đã làm lễ thế phát tại Malacca, Mã-lai và đã nhận pháp danh là sumitro, nghĩa là thiện chí. Cô đã tuyên bố «Tôi đã theo Phật-giáo từ lúc 16 tuổi. Tôi trở thành một ni cô không phải vì một cảm xúc nào, cũng không phải vì một sự hợp lý nào cả. Tôi chỉ biết rằng tôi đã tìm được chân lý. Tôi chưa bao giờ cảm thấy vui sướng hơn» Ni cô cho hay là sau khi viếng thăm các ngôi chùa ở Nhật-bản, ni cô sẽ chăm lo về vấn đề thanh niên Phật tử ở Mã-lai.

Giáo sư đại học Richarda-Gard trở lại Á-châu. — Giáo sư đại học R.A.Gard của đại học đường Vale University dự định viếng thăm lại Á-châu. Trong thư gửi cho các tín hữu ông đã cho biết: «chấm dứt ba năm giảng dạy tại đại học đường Yale vào tháng 6-1962 tôi muốn trở qua sống và hoạt động với các đại-học, tổ chức, viện Phật-giáo suốt Á-châu Phật giáo, trên một căn bản thường xuyên hơn là sự ký kết hồi 1957 1959 trước đây.»

Ông đã viết thư cho thân hữu trong mười nước Phật-giáo để hỏi thăm làm thế nào ông có thể giúp ích cho Phật-giáo. Một trong những đề nghị của ông là thiết lập một Viện Phật-giáo Á-châu để cung cấp mọi dễ dàng tiện lợi về Phật giáo, trong đó gồm có việc huấn luyện những lãnh tụ Phật-giáo trẻ tuổi về công việc tổ chức và xã hội, thích hợp cho những hội Phật giáo, cũng như sự huấn luyện các giáo sư về Phật-giáo sau các hội nghị định kỳ Á-châu giữa các lãnh tụ Phật-giáo, và sự phổ biến những tài liệu đã thâu thập trong các hội nghị như vậy.

Hội Phật-giáo Trung-Hoa ở Đài-Loan tăng thêm học bổng. — Tổ-chức về học-bổng văn-hóa và giáo-dục quốc-tế của hội Phật-giáo Trung-Hoa Đài-Loan đã quyết định duy trì 54 học bổng trong năm 1962 mặc dù các lợi khoản bị sụt.

Trong khi tổ-chức học-bổng văn-hóa Phật-giáo đã biểu thêm học-bổng cho những sinh-viên tốt nghiệp tại các Đại-học Đài-Loan. Như vậy số học-bổng đã tăng lên 60.

Một người Mỹ làm lễ thế phát tại Đài-Loan. — Đại-đức Jru Price, một nhà sư trẻ tuổi người Mỹ, sau khi dự hội nghị Phật-giáo thế-giới tại Nam-Vang, trên đường về nước đã ghé thăm Đài-Loan để làm lễ xuất-gia theo nghi lễ Đại-thừa. Ông đã yêu cầu hội Phật-giáo Trung-Hoa Đài-Loan cho ông thọ lễ Đại-thừa và hội đã thỏa mãn lời thỉnh cầu của ông. Đại-đức Price sinh trưởng ở Cựu-Kim-Sơn và trước đây đã nghiên cứu Phật-giáo ở Nhật-Bản.

Nhà in LIÊN-HOA, đường Lam-Sơn, I kiệt Từ-Quang — Huế